

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

I/ Nghiên cứu sinh

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV	
1	<p><b>Học phần bắt buộc 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội thận – tiết niệu: Bệnh cầu thận</li> <li>+ Nội tim mạch: Siêu âm tim</li> <li>+ Nội tiết: Bệnh đái tháo đường</li> <li>+ Nội tiêu hóa: Bệnh lý thực quản dạ dày tá tràng</li> <li>+ Ngoại tiêu hóa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật thực quản – dạ dày – ruột</li> <li>+ Ngoại tiết niệu: Sỏi tiết niệu</li> <li>+ Sản Phụ khoa: Chẩn đoán và điều trị vô sinh</li> <li>+ YTCC: Đánh giá các hoạt động y tế</li> <li>+ CĐHA: Chẩn đoán hình ảnh cập nhật bệnh lý tuyến vú</li> <li>+ Nhi khoa: Cập nhật kiến thức về cấp cứu trẻ em</li> </ul>	Nắm được định nghĩa, liệt kê các triệu chứng lâm sàng của bệnh, mô tả các hình ảnh mô học cơ bản của các thể bệnh, phân biệt được bệnh nguyên phát và thứ phát và nêu được phát đồ điều trị.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận	
2	<p><b>Học phần bắt buộc 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nội thận – tiết niệu: Suy thận</li> <li>+ Nội tim mạch: Điện tâm đồ</li> <li>+ Nội tiết: Béo phì và rối loạn lipid máu</li> <li>+ Nội tiêu hóa: Bệnh lý gan mật tụy</li> <li>+ Ngoại tiêu hóa: Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật đại trực tràng</li> <li>+ Ngoại tiết niệu: Khối u tuyến tiền liệt</li> <li>+ Sản Phụ khoa: Sử dụng hóa chất trong ung thư phụ khoa</li> <li>+ Y tế công cộng: Dịch tễ học can thiệp</li> <li>+ Chẩn đoán hình ảnh: Chẩn đoán hình ảnh cập nhật</li> <li>+ Nhi khoa: Cập nhật chẩn đoán và can thiệp tim bẩm sinh</li> </ul>	Nắm được định nghĩa, liệt kê các triệu chứng lâm sàng của bệnh, phân biệt được bệnh nguyên phát và thứ phát và nêu được phát đồ điều trị.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận	
3	Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 4)	- <b>Nội thận tiết niệu:</b> Thăm dò chức năng – hình thái thận tiết niệu, Rối loạn nước, điện giải, toan kiềm, Các triệu chứng chính trong bệnh lý thận tiết niệu, Bệnh lý ống thận, kẽ thận, mạch thận và bệnh thận bẩm sinh di truyền.	Nắm được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và viết được phương pháp điều trị cho mỗi loại bệnh.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận
4	Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 4)		Nắm được nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và viết được phương pháp điều trị cho mỗi loại bệnh.	02	Theo CTĐT hàng năm	- Học và thi - Học và báo cáo tiểu luận

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Nội tim mạch:</b> Suy tim – Cấp cứu tim mạch, Tăng huyết áp, Kỹ thuật chụp và can thiệp động mạch vành, Kỹ thuật tạo nhịp tim và Holter ECG.</li> <li>- <b>Nội tiết:</b> Hormon và hoạt động hormon, Tuyến giáp, Tuyến thượng thận, Chuyên hóa chất kháng.</li> <li>- <b>Nội tiêu hóa:</b> Thăm dò tiêu hóa – gan mật, Nội soi tiêu hóa, Bệnh lý ruột non – ruột già, Bệnh lý cấp cứu tiêu hóa gan mật.</li> <li>- <b>Ngoại tiêu hóa:</b> Bệnh lý ngoại khoa và phẫu thuật (NK&amp;PT) trong điều trị các bệnh ở tụy và lách, Bệnh lý NK&amp;PT trong điều trị các bệnh nhân chấn thương bụng, Bệnh lý NK&amp;PT nội soi ổ phúc mạc, Phẫu thuật chữa các loại thoát vị thành bụng.</li> <li>- <b>Ngoại tiết niệu:</b> Chấn thương hệ tiết niệu, nhiễm khuẩn đường niệu trên, Ung thư đường niệu dưới và cơ quan sinh dục ngoài, Ghép thận.</li> <li>- <b>Sản phụ khoa:</b> Bệnh nhiễm trùng và thai kỳ, Bệnh nội tiết và thai kỳ, Sử dụng hóa chất trong phụ khoa, Y học bằng chứng và ứng dụng trong SPK.</li> <li>- <b>Y tế công cộng:</b> Nghiên cứu sức khỏe cộng đồng, Xử lý, phân tích số liệu bằng các phần mềm thống kê, Quản lý sức khỏe môi trường và sức khỏe nghề nghiệp, Can thiệp hành vi trong truyền thông giáo dục sức khỏe.</li> <li>- <b>Chẩn đoán hình ảnh:</b> CĐHA nhi khoa, CĐHA cấp cứu, CĐHA can</li> </ul>				

Stt	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình GD	Phương pháp đánh giá SV
	thiếp, CDHA dị dạng thai nhi. - <b>Nhi khoa:</b> Cập nhật kiến thức (CNKT) về thận - nội tiết trẻ em, CNKT về bệnh máu - thần kinh trẻ em, CNKT về bệnh tiêu hóa - dinh dưỡng trẻ em, CNKT các bệnh hô hấp trẻ em.				
5	Chuyên đề tiến sĩ 1 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
6	Chuyên đề tiến sĩ 2 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
7	Chuyên đề tiến sĩ 3 (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề
8	Tiểu luận tổng quan (liên hệ với đề tài nghiên cứu)	Kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực nghiên cứu	02	Theo CTĐT hàng năm	Báo cáo chuyên đề

## II/ Cao học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
<b>I. CAO HỌC NỘI KHOA, KHÓA 2018-2020</b>					
1	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần:</li> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
3	Sinh lý học	<p><b>Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>+ Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>+ Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>
4	Miễn dịch học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Nội khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học</li> <li>- <b>Thái độ:</b></li> <li>+ Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.</li> </ul>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<p><b>Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Thi cuối kỳ:</b> mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</li> <li>- <b>Hình thức thi:</b> là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					<p>20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- <b>Cách tính điểm:</b> theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>- <b>Thang điểm trắc nghiệm như sau:</b> (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10)</p> <p>- <b>Điều kiện dự thi:</b> gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.</p>
5	Dược lý học	<p><b>Kiến thức:</b> Trình bày được các hoạt động của thuốc đối với cơ thể bao gồm: quá trình Dược động học và quá trình Dược lực học.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>+ Kê đơn thuốc đúng quy trình, đúng bệnh, đảm bảo tính an toàn và hợp lý.</li> <li>+ Phân tích được các tương tác của thuốc khi dùng phối hợp các thuốc trong điều trị để tránh được những bất lợi có thể xảy ra.</li> </ul> <p><b>Thái độ, chuyên cần:</b> Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt vào các buổi học.</p>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	<p>- <b>Kiểm tra - đánh giá thường xuyên:</b> Hằng ngày kiểm tra chuyên cần, kiểm tra kiến thức cũ và kiểm tra mức độ hiểu bài. Về thực hành kiểm tra thêm các kỹ thuật trong mục tiêu yêu cầu của bài học</p> <p>- <b>Kiểm tra- đánh giá định kỳ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lý thuyết: 1 lần thi và kiểm tra, 1 lần kiểm tra giữa học phần 1 lần thi kết thúc học phần</li> <li>+ Thực hành: Tổ chức kiểm tra sau khi học xong chương trình thực hành. Không đạt yêu cầu phải thi lại.</li> </ul> <p>- <b>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</b></p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					+ Lý thuyết: Thi kết thúc học phần: gồm 100 câu, trong đó có 80 câu hỏi trắc nghiệm và đúng sai, - Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi kết thúc học phần (Theo kế hoạch của Phòng Sau đại học)
6	Cấp cứu hồi sức	1. Nắm vững được những nguyên lý cơ bản về HSCC 2. Biết rõ các tiêu chuẩn chẩn đoán và biện pháp xử trí cấp cứu một số tình huống lâm sàng liên hệ các cơ quan quan trọng như tuần hoàn, hô hấp, thận, thần kinh và một số rối loạn chuyển hóa trong cơ thể	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút) Hỏi thi lâm sàng (30 phút )
7	Bệnh truyền nhiễm	Học viên nắm được những kiến thức cơ bản và cập nhật một số bệnh nhiễm trùng thường gặp ở Việt Nam. Chẩn đoán đúng và và sớm một số bệnh nhiễm trùng thường gặp ở Việt Nam. Ứng dụng được một số kỹ thuật, xét nghiệm giúp cho chẩn đoán, điều trị các bệnh lý nhiễm trùng.	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	- <b>Lý thuyết:</b> + Câu hỏi trắc nghiệm + Trường hợp lâm sàng (cases study) - <b>Thực hành:</b> + Làm bệnh án + Khám và chẩn đoán trên bệnh nhân cụ thể
8	Tim mạch	1. Trang bị kiến thức khá toàn diện cho học viên về các bệnh lý tim mạch thông dụng. 2. Từ đó vận dụng trong thực tế để giải quyết tốt nhu cầu điều trị, nghiên cứu được những bệnh lý tim mạch thường gặp.	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
<b>II. CAO HỌC NỘI KHOA KHÓA 2017-2019</b>					
9	Hô hấp – Thần kinh	<p>1. Nắm vững được những phương pháp và phương tiện thăm dò bộ máy hô hấp.</p> <p>2. Thành thạo các thủ thuật như chọc dò dịch não tủy, đọc phim sọ não cột sống, chụp não tủy cắt lớp vi tính, điện não đồ bệnh lý, phim chụp nhuộm tủy...</p> <p>3. Chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán được nguyên nhân gây bệnh. Xử trí bệnh tốt và có khả năng phổ biến tuyên truyền có hiệu quả về phòng bệnh.</p>	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>- Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>+ Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút)</p> <p>+ Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)</p>
10	Tiêu hóa – Gan mật	<p>1. Nắm vững bệnh nguyên cơ chế bệnh sinh, các triệu chứng và hội chứng của các bệnh Tiêu hoá - Gan mật thường gặp.</p> <p>2. Biết xử trí và điều trị các bệnh Tiêu hoá - Gan mật thường gặp .</p>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>- Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>+ Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút)</p> <p>+ Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)</p>
11	Thận – Tiết niệu	<p>1. Nắm được các phương pháp chẩn đoán và điều trị bệnh lý về thận.</p> <p>2. Nắm vững một số phương pháp điều trị hiện đại về thận để giải quyết suy thận mạn như chạy thận nhân tạo chu kỳ, ghép thận.</p>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>- Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>+ Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút)</p> <p>+ Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
12	Nội tiết – Chuyển hóa	1. Giúp học viên nắm vững những kiến thức liên quan đến các bệnh Nội tiết và chuyển hóa. 2. Thực hành tốt trong chẩn đoán nhất là điều trị các bệnh Nội tiết, chuyển hóa thường gặp.	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
13	Điều trị nội khoa đại cương	1. Nắm được các liệu pháp thông thường trong thực tiễn điều trị nội khoa 2. Trình bày được các chỉ định, chống chỉ định của các thuốc thường sử dụng trong lâm sàng nội khoa	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)
14	Cơ xương khớp	1. Nắm vững bệnh sinh các bệnh cơ xương khớp thường gặp. 2. Biết cách điều trị và phòng bệnh cơ xương khớp.	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	- Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 - Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 + Thi lý thuyết: trắc nghiệm(60 phút) + Thi lâm sàng: gồm Khám bệnh và làm bệnh án (60 phút); Hỏi thi lâm sàng (30 phút)

### III. CAO HỌC NGOẠI KHOA KHÓA 2018-2020

15	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và	3	26/11/2018 đến	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận
----	-----------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	----------------	----------------------------------------------------------



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p> nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>		09/12/2018	<p>tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
17	Giải phẫu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiến thức: học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</li> <li>2. Kỹ năng: biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</li> <li>3. Thái độ: Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực ngoại khoa</li> </ol>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
18	Ung thư	Cung cấp các kiến thức cơ bản về bệnh ung thư, đồng thời nắm vững các bệnh ung thư thường gặp.	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan hoặc đánh giá theo hình thức tự luận, với thang điểm 10, một số thập phân
19	Phẫu thuật thực hành			21/01/2019 đến 17/02/2019	
20	Sản Phụ khoa	Sau khi học xong môn học, học viên có khả năng nắm được những kiến thức cơ bản và cập nhật về các lĩnh vực sinh đẻ khó khăn, các cấp cứu sản khoa, các bệnh lý sản và phụ khoa có liên quan trong điều trị ngoại sản.	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
21	Gây mê hồi sức	Trang bị những kỹ năng cơ bản ( kỹ năng kiểm thức và kỹ năng thực hành và giải quyết tình huống ) về những kỹ thuật, thủ thuật vô cảm để phục vụ công tác phẫu thuật , thủ thuật ngoại khoa và thăm dò chức năng, đồng thời giải quyết được các tình huống cấp cứu trong ngoại khoa, nhằm mục đích với cán bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức phối hợp điều trị bệnh nhân	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
22	Vấn đề cơ bản ngoại khoa và phẫu thuật nội soi	Cung cấp những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực ngoại khoa. Cung cấp một số kiến thức cơ bản trong phẫu thuật nội soi Thực hành được những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực ngoại khoa. Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật nội soi	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp.

#### IV. CAO HỌC NGOẠI KHOA KHÓA 2017-2019

23	Ngoại tiêu hóa – Gan mật	Cung cấp những kiến thức về một số bệnh lý chủ yếu của ngoại tiêu hóa gan mật. Thực hành được những kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật tiêu hóa, gan mật.	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
24	Ngoại Tiết niệu	Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực tiết niệu Học viên chẩn đoán được và xử trí được một số bệnh lý cấp cứu thường gặp trong tiết niệu. Rèn luyện một số kỹ năng lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý trong lĩnh vực tiết niệu Thực hiện được một số thao tác và phẫu thuật trung phẫu trong niệu khoa	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
25	Ngoại Chấn thương – Chỉnh hình	Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực chấn thương Chẩn đoán và xác định hướng xử trí một số bệnh lý thường gặp trong chấn thương Thực hiện được một số phẫu thuật trong một số bệnh lý thường gặp trong lĩnh vực chấn thương Làm được một số kỹ thuật kéo nắn chỉnh hình trong chấn thương	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
26	Ngoại Lòng ngực – Tim mạch	Cung cấp kiến thức về một số trường hợp thường gặp và những tiến bộ trong lĩnh vực ngoại tim mạch lồng ngực Chẩn đoán và xác định được hướng xử trí một số bệnh trong lĩnh vực ngoại tim mạch - lồng ngực Thực hiện được một số kỹ thuật để chẩn đoán và xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại tim mạch lồng ngực. Sử dụng được một số phương tiện nhằm chẩn đoán và xử trí một số trường hợp trong lĩnh vực ngoại tim mạch - lồng ngực	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
27	Ngoại nhi	Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý thường gặp trong ngoại nhi Học viên chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại nhi. Thực hiện được một số kỹ thuật trong chẩn đoán và xử trí cấp cứu một số bệnh lý thường gặp trong ngoại nhi, chú ý các trường hợp cấp cứu Làm được một số phẫu thuật đơn giản trong lĩnh vực này.	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
28	Ngoại thần kinh sọ não	Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý thường gặp trong ngoại thần kinh. Học viên chẩn đoán và đưa ra được hướng xử trí một số trường hợp thường gặp trong lĩnh vực ngoại thần kinh. Thực hiện được một số kỹ thuật trong chẩn đoán và xử trí cấp cứu một số bệnh lý thường gặp trong ngoại thần kinh, chú ý các trường hợp cấp cứu Làm được một số phẫu thuật đơn giản trong lĩnh vực này.	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	- <b>Phương pháp đánh giá lý thuyết:</b> Trắc nghiệm; - <b>Phương pháp đánh giá thực hành:</b> Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp

#### V. CAO HỌC SẴN PHỤ KHOA KHÓA 2018-2020

29	Triết học	Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<b>Tổng hợp 3 phần điểm:</b> Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%. Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
----	-----------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
30	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</p> <p>Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</p> <p>Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</p> <p>Xây dựng được một đề cương NCKH.</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</p>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</p> <p>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>
31	Giải phẫu học	<p><b>Kiến thức:</b> học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</p> <p><b>Kỹ năng:</b> biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</p> <p><b>Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Sản Phụ khoa</p>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
32	Di truyền y học	<p><b>Kiến thức:</b></p> <p>Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:</p> <p>Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</p> <p>Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen</p> <p>Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</p> <p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</p> <p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến.</p> <p>Vẽ, hiểu và giải thích được phá hệ.</p> <p>Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này.</p>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi chạy trạm: 15 câu hỏi</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt;95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% - &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt;95%: khá giỏi; 95% - 100%: giỏi.</p> <p>Thi chạy trạm: đúng 10 - 15 câu: đạt; sai &lt;10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</p> <p>Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lý di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p> <p>Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p><b>Kỹ năng:</b></p> <p>Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</p> <p>Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</p> <p>Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</p> <p>Lập được phả hệ</p> <p>- <b>Thái độ, chuyên cần:</b> Chương trình nhằm hình thành ở người học: Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng.</p> <p>Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</p>			<p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>
33	Miễn dịch học	<p>- <b>Kiến thức:</b></p> <p>Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Sản Phụ khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch.</p> <p>- <b>Kỹ năng:</b></p> <p>Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học</p> <p>.</p> <p>- <b>Thái độ:</b></p> <p>+ Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan.</p> <p>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.</p>	3	<p>21/01/2019 đến 17/02/2019</p>	<p>Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm:</p> <p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p> <p>Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					<p>được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>Thang điểm trắc nghiệm như sau:  (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10)</p> <p>Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.</p>
34	Ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại khoa</li> <li>- Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại khoa</li> <li>- Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này</li> </ul>	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	<p>Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp</p>
35	Gây mê hồi sức	Trang bị những kỹ năng cơ bản (kỹ năng kiểm thức và kỹ năng thực hành và giải quyết tình huống) về những kỹ thuật, thủ thuật vô cảm để phục vụ công tác phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa và thăm dò chức năng, đồng thời giải quyết được các tình huống cấp cứu trong ngoại khoa, nhằm mục đích với cán bộ chuyên ngành Gây mê hồi sức phối hợp điều trị bệnh nhân	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
36	Sản thường	<p><b>1. Kiến thức:</b> Cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản và cập nhật về sản thường</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng liên quan đến chăm sóc thai sản, chẩn đoán và xử trí chuyển dạ, chăm sóc hậu sản. Nắm vững chương trình quản lý làm mẹ an toàn.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Quản lý thai sản tốt là một biện pháp quan trọng giúp phát hiện sớm các bất thường để có hướng xử trí kịp thời, hạn chế tai biến sản khoa và giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh.</p>	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
<b>VI. CAO HỌC SẢN PHỤ KHOA KHÓA 2017-2019</b>					
37	Đề khó và cấp cứu sản khoa	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản và cập nhật về sản khó và các cấp cứu sản khoa.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải nắm được những kỹ năng trong chẩn đoán và xử trí các trường hợp sản khoa khó khăn và xử trí các cấp cứu sản khoa.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các tai biến sản khoa có thể gây tử vong mẹ và thai với tỷ lệ cao, vì vậy cần phát hiện sớm và xử trí kịp thời; Có thể dự phòng bằng quản lý thai nghén tốt, phát hiện sớm thai nghén nguy cơ và chuyển tuyến phù hợp.</p>	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10</p>
38	Sản bệnh lý	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức liên quan đến các bệnh lý nội, ngoại và phụ khoa và thai kỳ cũng như các bệnh lý do quá trình mang thai.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải chẩn đoán và xử trí được các bệnh lý nội, ngoại và phụ khoa và thai kỳ cũng như các bệnh lý do quá trình mang thai.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Sản khoa bệnh lý có thể gây tăng bệnh suất và tử suất cho cả mẹ và thai trong thai kỳ cũng như trong chuyển dạ. Quản lý thai nghén tốt, phát hiện kịp thời và xử trí đúng mức các trường hợp sản bệnh giúp dự phòng tai biến.</p>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
39	Phụ khoa tổng quát và khối u	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về phụ khoa chung và các bệnh lý khối u trong phụ khoa lành và ác tính.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý phụ khoa thường gặp và các bệnh lý khối u trong phụ khoa lành và ác tính.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các tổn thương trên đường sinh dục có thể thường gặp, lành tính nhưng cũng có thể gây ung thư với tỷ lệ tử vong cao. Cần khám phụ khoa sàng lọc định kỳ đầy đủ để phát hiện và điều trị sớm các bệnh lý phụ khoa</p>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
40	Phụ khoa nội tiết – Vô sinh	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản và cập nhật về các bệnh lý nội tiết phụ khoa, vô sinh và hỗ trợ sinh sản.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lý nội tiết phụ khoa thường gặp, cách chẩn đoán và điều trị một cặp vợ chồng vô sinh.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các rối loạn nội tiết phụ khoa khá thường gặp, gây nhiều rối loạn về mặt tâm lý, sức khỏe cho người phụ nữ, cần tìm hiểu nguyên nhân và xử trí phù hợp. Vô sinh là một trong mười nội dung chăm sóc sức khỏe ở nước ta hiện nay. Đây là một vấn đề liên quan đến nhiều khía cạnh xã hội, cần được quan tâm đúng mức, phát hiện và điều trị sớm, đúng phương pháp.</p>	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần: trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp</p>



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.
41	Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hiện được và đánh giá kết quả một số phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các phương pháp thăm dò trong sản phụ khoa rất cần thiết trong việc phát hiện, chẩn đoán sớm các bất thường liên quan đến thai kỳ cũng như tổn thương đường sinh dục. Thực hiện đúng các phương pháp này giúp chẩn đoán sớm, chính xác và xử trí kịp thời.</p>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>
42	Sơ sinh, Dân số - KHHGD, sức khỏe sinh sản	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững các kiến thức cơ bản và cập nhật về sơ sinh, dân số - KHHGD và sức khỏe sinh sản.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hiện được các kỹ năng khám, chẩn đoán, xử trí và tư vấn các vấn đề liên quan đến sơ sinh, dân số - KHHGD và sức khỏe sinh sản.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Chăm sóc sơ sinh đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ sau này, phát hiện sớm các dị tật bẩm sinh và các tình trạng cấp cứu để có hướng xử trí kịp thời. Kế hoạch hóa gia đình là chương trình quốc gia có tầm quan trọng đặc biệt, cần coi trọng công tác thông tin – giáo dục – truyền thông và tư vấn giúp người dân có sự quyết định hợp lý.</p>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<p>1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Dự học trên lớp, thực hành lâm sàng: trọng số 1</p> <p>2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học trên lớp: thực hiện theo quy chế 45, điểm chuyên cần : trọng số 1</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ: sau khi đã học được 25 tiết: trọng số 2</li> <li>- Thi cuối kỳ: trọng số 7 theo thang điểm 10.</li> </ul> <p>3. Tiêu chí đánh giá các bài tập: làm các bệnh án chuyên khoa, đáp ứng yêu cầu của giảng viên. Đánh giá theo thang điểm 10.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
<b>VII. CAO HỌC NHI KHOA KHÓA 2018-2020</b>					
43	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
44	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
45	Sinh lý học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hòa hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> </ul>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			
46	Di truyền y học	<p><b>- Kiến thức:</b> Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Củng cố các quan niệm di truyền cơ bản</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen</li> <li>+ Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</li> <li>+ Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến.</li> <li>+ Vẽ, hiểu và giải thích được phá hệ.</li> <li>+ Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này.</li> <li>+ Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</li> <li>+ Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</li> <li>+ Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</li> <li>+ Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</li> </ul> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</li> <li>+ Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</li> <li>+ Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</li> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</li> </ul>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai &lt;10 câu: không đạt Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</li> <li>+ Lập được phả hệ</li> <li>- <b>Thái độ, chuyên cần</b></li> <li>+ Chương trình nhằm hình thành ở người học:</li> <li>+ Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng.</li> <li>+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</li> </ul>			
47	Miễn dịch học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Kiến thức:</b> Vận dụng được kiến thức miễn dịch học vào chuyên ngành Nhi khoa, giải thích được cơ chế bệnh sinh một số bệnh lý miễn dịch và nguyên tắc phòng chống bệnh tật dựa trên cơ chế đáp ứng miễn dịch.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b> Trình bày được nguyên tắc một số kỹ thuật miễn dịch ứng dụng trong y học .</li> <li>- <b>Thái độ</b></li> <li>+ Học tập và thi cử nghiêm túc, khiêm tốn, trung thực, và khách quan.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt, văn minh lịch sự.</li> </ul>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	<p>Kiểm tra, đánh giá định kỳ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</li> <li>- Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul> <p>Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10)</p> <p>Điều kiện dự thi: gồm các điều</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					kiện như sau: Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết.
48	Ngoại nhi	Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại nhi. Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại nhi Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm; Phương pháp đánh giá thực hành: Kiểm tra thực hành lâm sàng và hỏi vấn đáp
49	Bệnh truyền nhiễm nhi	1.Kiến thức: Học viên nắm được các triệu chứng lâm sàng của các bệnh lây thường gặp ở trẻ em 2. Kỹ năng: Học viên phải chẩn đoán và xử trí những bệnh lây thường gặp ở trẻ em. Nắm vững chương trình tiêm chủng ở trẻ em. 3. Thái độ: tham gia đầy đủ môn học, thực hành được các biện pháp phòng tránh các bệnh lây ở trẻ em.	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )
50	Sơ sinh	1.Kiến thức: Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý cần hồi sức ở trẻ sơ sinh. 2. Kỹ năng: học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh về hồi sức sơ sinh ở trẻ em. 3. Thái độ:học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh cần hồi sức ở trẻ sơ sinh	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút)
<b>VIII. CAO HỌC NHI KHOA KHÓA 2017-2019</b>					
51	Cấp cứu	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về cấp cứu hồi sức ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về cấp cứu hồi sức ở trẻ em. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		cấp cứu hồi sức ở trẻ em.			lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng (30phút)
52	Tiêu hoá-Dinh dưỡng	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em. Tham vấn cho bệnh nhân và gia đình chế độ nuôi dưỡng trẻ khi khỏe mạnh và khi bị bệnh. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được bệnh tiêu hóa và dinh dưỡng ở trẻ em.	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút ) Hỏi thi lâm sàng (30phút )
53	Nội tiết -Thận-Tiết niệu	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh Thận và nội tiết ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về Thận và nội tiết ở trẻ em. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về Thận và nội tiết ở trẻ em.	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )
54	Tim mạch- Cơ xương khớp	<b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý tim mạch ở trẻ em. <b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh về tim mạch ở trẻ em. <b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh về tim mạch.	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10 2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10 lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút ) lâm sàng : Khám bệnh và làm đề cương bệnh

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					án ( 60phút ) Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )
55	Hô hấp	<p><b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý hô hấp và nhi xã hội.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị những bệnh của hệ hô hấp và bệnh xã hội ở trẻ em.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng và điều trị được bệnh của hệ hô hấp và bệnh xã hội ở trẻ em.</p>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<p>1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút )</p> <p>lâm sàng :</p> <p>Khám bệnh và làm đề cương bệnh án (60phút)</p> <p>Hỏi thi lâm sàng (30phút)</p>
56	Huyết học- Thần kinh	<p><b>1.Kiến thức:</b> Học viên phải nắm vững kiến thức cơ bản về bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Học viên phải thực hành được các kỹ năng chẩn đoán và điều trị bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên có khả năng tổ chức phòng tránh được các bệnh lý máu và thần kinh ở trẻ em.</p>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<p>1. Đánh giá thường xuyên ( kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành ( tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>lý thuyết : trắc nghiệm (60 phút )</p> <p>lâm sàng :</p> <p>Khám bệnh và làm đề cương bệnh án ( 60phút )</p> <p>Hỏi thi lâm sàng ( 30phút )</p>

#### IX. CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG KHÓA 2018-2020

57	Triết học	<p>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</p> <p>- củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</p>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <p>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</p> <p>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</p> <p>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</p>
----	-----------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	---------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
58	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
59	Thống kê y học và Dân số học	<p><b>1. Kiến thức</b> Vận dụng được các kiến thức thống kê để ứng dụng trong việc thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích các đề tài nghiên cứu sức khỏe. Vận dụng được kiến thức về dân số học để ứng dụng trong việc tiến hành nghiên cứu các đề tài sức khỏe. Biết cách sử dụng phần mềm thống kê chuyên dụng ứng xử lý số liệu đã nghiên cứu.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích được số liệu của các đề tài nghiên cứu sức khỏe.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của nội dung thống kê y học và dân số học trong việc tiến hành NCKH y học.</p>	4	24/12/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: thực hành trên máy tính: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
60	Dịch tễ học cơ sở	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc phát hiện và mô tả các vấn đề sức khỏe của cộng đồng.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Lựa chọn được các phương pháp thích hợp trong việc xác định yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe của cộng đồng. Lựa chọn được các phương pháp thích hợp trong việc đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp. Phân tích được tính giá trị của các kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học cơ sở đối với sức khỏe cộng đồng.</p>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
61	Kinh tế y tế	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Đánh giá kinh tế một số chương trình y tế đang thực hiện ở cơ</p>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần:</li> </ul>



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		sở y tế. <b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong các hoạt động y tế			+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
62	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe – giáo dục sức khỏe	<b>1. Kiến thức</b> Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng. Trình bày được các khái niệm về giáo dục sức khỏe. Trình bày được quá trình thay đổi hành vi sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thay đổi hành vi. <b>2. Kỹ năng:</b> Phân tích được vai trò của giáo dục sức khỏe trong CSSKBD và tăng cường sức khỏe. Lập được kế hoạch cho một chương trình giáo dục sức khỏe cụ thể . Tổ chức thực hiện và đánh giá được một chương trình giáo dục sức khỏe phù hợp với lĩnh vực công tác.	3	18/02/2019 đến 31/3/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
63	Quản lý y tế và Chính sách y tế	<b>1. Kiến thức</b> Trình bày được các khái niệm cơ bản, hiện đại và các nguyên tắc về quản lý y tế Trình bày được các khái niệm về chính sách y tế; phương pháp xây dựng, phân tích đánh giá các chính sách y tế hiện nay ở Việt Nam. Trình bày được những nội dung cơ bản của luật bảo vệ sức khỏe nhân dân Việt Nam và thanh tra y tế. Vận dụng xem xét việc thực hiện các luật định về sức khỏe trong phạm vi công tác của mình. <b>2. Kỹ năng:</b> Xây dựng được kế hoạch y tế khả thi. Nắm vững phương pháp tổ chức điều hành, giám sát và đánh giá các hoạt động y tế ở các tuyến y tế	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
64	Dinh dưỡng – An toàn thực phẩm	<b>1. Kiến thức</b> Xác định được mối quan hệ giữa dinh dưỡng, thực phẩm và sức khỏe. Đánh giá được các vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng và vệ sinh an toàn thực phẩm <b>2. Kỹ năng</b> Thực hành được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn một số vấn đề dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe. Xây dựng được các biện pháp can thiệp dinh dưỡng đảm bảo an toàn thực phẩm	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe con người			
<b>X. CAO HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG KHÓA 2017-2019</b>					
65	Sức khỏe môi trường – sức khỏe nghề nghiệp	<p><b>PHẦN 1: SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG</b></p> <p><b>1. Kiến thức</b> Trình bày được mối liên quan giữa môi trường và sức khỏe con người Trình bày được các nguyên lý sinh thái học liên quan tới sức khỏe cộng đồng; trình bày được các nguyên lý cơ bản của dịch tễ học môi trường</p> <p><b>2. Kỹ năng</b> Phát hiện được các vấn đề sức khỏe môi trường trong cộng đồng và đề xuất những giải pháp phòng chống ô nhiễm và nâng cao sức khỏe cộng đồng; thiết kế và thực hiện được một nghiên cứu sức khỏe môi trường Chỉ đạo và hướng dẫn cộng đồng thực hiện bảo vệ môi trường an toàn cho sức khỏe</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p><b>PHẦN 2: SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b></p> <p><b>1. Kiến thức:</b> Mô tả chức năng, nhiệm vụ của khoa học sức khỏe nghề nghiệp, vận dụng được các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn lao động để đánh giá môi trường lao động; trình bày được ảnh hưởng của các yếu tố nguy cơ có trong lao động tới sức khỏe và an toàn của người lao động</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Đề xuất được các giải pháp phòng chống thích hợp nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng chống tai nạn lao động nâng cao hiệu quả sản xuất.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp, vệ sinh nghề nghiệp là nền tảng của sức khỏe nghề nghiệp</p>	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
66	Sức khỏe lứa tuổi – Sức khỏe tâm thần – Sức khỏe sinh sản	<p><b>PHẦN 1: SỨC KHỎE LỨA TUỔI</b></p> <p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được đặc điểm phát triển và các vấn đề sức khỏe chủ yếu qua các giai đoạn tuổi. Các yêu cầu vệ sinh về môi trường học đường. Hệ thống tổ chức chăm sóc sức khỏe học sinh Trình bày được cơ chế già hóa và biện pháp chăm sóc sức khỏe người có tuổi.</p>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần), từ các bài tập 3/10</li> <li>2. Thi học phần : <ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hành viết chuyên đề (tiêu chí đánh giá) 3/10</li> <li>Thi lý thuyết : Thi trắc nghiệm : 7/10</li> </ul> </li> </ol>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>2. Kỹ năng:</b> Ra quyết định phân chia được các lớp tuổi theo đặc điểm phát triển và mục tiêu nghiên cứu. Phân tích đánh giá được các thông tin sức khỏe theo lứa tuổi</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được vị trí môn học sức khỏe lứa tuổi trong khoa học y tế công cộng</p> <p><b>PHẦN 2: SỨC KHOẺ TÂM THẦN</b></p> <p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thấy được tầm quan trọng của SKTT trong sức khỏe cộng đồng.</li> <li>- Trình bày được các nhân tố chủ yếu của chiến lược SKTT</li> <li>- Trình bày được nội dung chẩn đoán, điều trị, quản lý và phòng ngừa tại cộng đồng của TTPL, trầm cảm, nghiện rượu và ma túy.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thực hành tư vấn được về nội dung chăm sóc SKTT tại cộng đồng</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Thấy được tầm quan trọng của việc thay đổi nhận thức về SKTT trong cộng đồng tại Việt Nam cũng như trên thế giới.</p> <p><b>PHẦN 3: SỨC KHOẺ SINH SẢN</b></p> <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <p>Nhận ra thực trạng của sức khỏe sinh sản và giải pháp cho vấn đề này;  Trình bày những khái niệm hiện nay về sức khỏe sinh sản;  Trình bày được những nội dung của chương trình sức khỏe sinh sản;</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thực hành được tư vấn sức khỏe sinh sản và lập được kế hoạch và quản lý chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản;</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Thấy được tầm quan trọng của nhận thức thay đổi về sức khỏe sinh sản hiện nay trong việc tác động hiệu quả đến chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản ở Việt Nam và thế giới</p>			
67	Dịch tễ học các bệnh phổ biến	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>Mô tả được các bệnh nhiễm trùng và quá trình lan truyền của các bệnh dịch trong cộng đồng.  Phân tích được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát sinh phát triển của các vụ dịch.  Trình bày được các chiến lược và biện pháp phòng chống một số bệnh không lây phổ biến ở Việt Nam.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p>Phát hiện sớm những trường hợp bệnh nhiễm trùng phổ biến trong cộng</p>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: điều kiện để thi kết thúc học phần</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: thang điểm 10</li> </ul> </li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>đồng</p> <p>Đề xuất được các biện pháp điều tra và xử lý dịch, phòng chống sự lan truyền các vụ dịch trong cộng đồng</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của dịch tễ học bệnh lây đối với sức khỏe cộng đồng.</p>			
68	Thực tập cộng đồng 1	<p>Mô tả được cấu trúc hoạt động của hệ thống y tế cơ sở</p> <p>Tìm hiểu được tình hình cung cấp dịch vụ tại tuyến y tế cơ sở</p> <p>Mô tả được tình hình sức khỏe bệnh tật của cộng đồng và chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên</p> <p>Xác định được nhu cầu chăm sóc sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sử dụng dịch vụ y tế tại tuyến y tế cơ sở</p> <p>Lập được kế hoạch can thiệp về một vấn đề sức khỏe được chọn tại địa phương</p> <p>Xây dựng được bộ công cụ để thu thập thông tin tại cộng đồng</p> <p>Biết cách làm việc nhóm hiệu quả</p>	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	<p>1. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp với CBYT, người dân</li> <li>- Làm việc nhóm</li> </ul> <p>2. Hình thức báo cáo</p> <p>3. Nội dung báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ công cụ rõ ràng, dễ hiểu, đủ biến số cần thiết</li> <li>- Kết quả trình bày khoa học, có sử dụng các tes thống kê để phân tích</li> <li>- Báo cáo viết cụ thể, có bằng chứng minh họa thực tế</li> </ul>
69	Thực tập cộng đồng 2	<p>Vận dụng những kiến thức đã học để:</p> <p>Mô tả đặc điểm dịch tễ học của một vấn đề sk nhất định trong cộng đồng; xác định được những yếu tố nguy cơ của vấn đề sức khỏe đó.</p> <p>Đề xuất giải pháp can thiệp hợp lý; lập kế hoạch can thiệp phù hợp; thiết kế đánh giá một can thiệp.</p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát hiện các yếu tố nguy cơ của vấn đề sức khỏe và giải pháp can thiệp phù hợp.</p>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Viết báo cáo, làm tiểu luận: 3/10</li> </ul>
70	Tin học ứng dụng trong nghiên cứu sức khỏe	<p><b>Kiến thức :</b></p> <p>Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS</p> <p>Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu</p> <p>Mô tả cách nhập dữ liệu, lọc số liệu và vẽ đồ thị</p> <p>Nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh dùng để kiểm định thống kê</p> <p><b>Kỹ năng :</b></p> <p>Xây dựng được phiếu hỏi từ yêu cầu nghiên cứu để nhập dữ liệu</p>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: + Dự lớp và kiểm tra giữa học kỳ : 20%</li> <li>+ Thi kết thúc học phần : 80%</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Nhập được dữ liệu, tiến hành được việc lọc số liệu Sử dụng được các lệnh cơ bản và các lệnh nâng cao Xử lý được số liệu cơ bản và vẽ được đồ thị biểu diễn kết quả theo yêu cầu Thực hiện được việc tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu thống kê theo yêu cầu nghiên cứu bằng phần mềm SPSS.</p> <p><b>Thái độ:</b> Nhận rõ vai trò và tầm quan trọng của môn học trong nghiên cứu khoa học y học. Thận trọng và chính xác trong quá trình nhập dữ liệu và xử lý số liệu.</p>			

#### XI. CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH KHÓA 2018-2020

71	Triết học	<p>Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</p>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</p>
72	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<p>Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. Xây dựng được một đề cương NCKH. Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</p>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>
73	Sinh y học tế bào – phân tử		3	24/12/2018 đến	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	và sinh tin học			06/01/2019	
74	Giải phẫu và sinh lý người		3	07/01/2019 đến 20/01/2019	
75	Cơ sở tự chọn		3	21/01/2019 đến 17/02/2019	
76	Tiêu chuẩn phòng xét nghiệm y học		4	18/02/2019 đến 31/3/2019	
77	Hỗ trợ tự chọn		4	01/4/2019 đến 12/5/2019	
78	Sinh hóa – Miễn dịch học lâm sàng		5	13/5/2019 đến 30/6/2019	

## XII. CAO HỌC KHOA HỌC Y SINH KHÓA 2017-2019

79	Chẩn đoán chức năng	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng và các môn học khác như sinh hoá, sinh lý bệnh miễn dịch... và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được một số xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> </ul>	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
----	---------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	--------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.			
80	Di truyền – Sinh học phân tử	<p><b>- Kiến thức</b>            Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể:            Cũng cố các quan niệm di truyền cơ bản            Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.            Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền.            Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến đơn gen            Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.            Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.            Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến.            Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ.            Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này.            Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể            Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)            Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.            Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p><b>- Kỹ năng</b>            Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.            Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.            Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.            Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</p>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%: khá; 90% - < 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai <10 câu: không đạt Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</p> <p>Lập được phả hệ</p> <p><b>- Thái độ, chuyên cần</b></p> <p>+ Chương trình nhằm hình thành ở người học:</p> <p>+ Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng.</p> <p>+ Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</p>			
81	Hóa sinh lâm sàng I	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào bệnh lý lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm.</p> <p>- Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò...</p> <p>- Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</p> <p>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</p> <p>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<p>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <p>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>
82	Hóa sinh lâm sàng II	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Vận dụng được các kiến thức sinh hoá vào bệnh lý lâm sàng và các môn học khác như sinh lý, sinh lý bệnh miễn dịch....và nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.</p> <p>2. Kỹ năng</p> <p>- Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng thí nghiệm.</p> <p>- Làm được các xét nghiệm hoá sinh máu, nước tiểu, dịch chọc dò...</p> <p>- Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng.</p> <p>3. Thái độ</p> <p>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng</p>	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	<p>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <p>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy</p>



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>phục vụ người bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			ché 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
83	Sinh lý bệnh đại cương	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nắm vững bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh của các bệnh lý đại cương như viêm, rối loạn chuyển hoá, rối loạn phát triển tổ chức.v.v.</li> <li>+ Vận dụng được bệnh nguyên và cơ chế bệnh sinh giải thích được các triệu chứng, hội chứng cũng như quá trình tử vong trong một số bệnh lý cụ thể.</li> <li>+ Vận dụng những kiến thức cơ chế bệnh sinh vào công tác phòng ngừa bệnh tật và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết cách xây dựng mô hình thực nghiệm, phương pháp nghiên cứu khoa học.</li> <li>+ Biết cách quan sát, giải thích được các hiện tượng. Phân tích và biện luận các kết quả thực nghiệm...</li> <li>+ Biết cách và vận động cộng đồng thực hiện công tác phòng ngừa bệnh tật dựa trên những kiến thức sinh lý bệnh</li> </ul> <p><b>3. Thái độ, chuyên cần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn trong học tập và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p> <p>Cuối học phần tổ chức kỳ thi kiểm tra cuối học phần.</p> <p>Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>* Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết. Nạp chuyên đề đầy đủ</li> </ul>
84	Miễn dịch bệnh học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiểu và trình bày được các cơ chế bệnh nguyên bệnh sinh của một số rối loạn đáp ứng miễn dịch như quá mẫn, suy giảm miễn dịch, bệnh lý tự miễn, miễn dịch ung thư, miễn dịch nhiễm trùng.v.v.</li> </ul>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<p>Thi cuối kỳ: mỗi tín chỉ tổ chức đánh giá cuối kỳ theo quy chế của nhà trường, Đại học Huế, và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>+ Trình bày được nguyên tắc điều trị cơ bản về bệnh lý có cơ chế miễn dịch</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p>+ Biết đọc các tiêu bản về các tế bào và tổ chức lympho</p> <p>+ Biết cách phát hiện kháng thể dịch thể (các Ig) bằng cách kỹ thuật miễn dịch như ngưng kết, kết tủa, điện di, ELISA, IFA..v.v</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức tốt của các chuyên ngành khác như vi sinh, ký sinh trùng, sinh hoá .v.v.vào nội dung bài học.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <p>+ Tích cực tham gia học tập, tìm hiểu kiến thức môn học miễn dịch nhằm đáp ứng với chuyên khoa của bản thân đang công tác.</p> <p>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn trong học tập và nghiên cứu khoa học.</p> <p>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</p>			<p>Cuối học phần tổ chức kỳ thi kết thúc học phần.</p> <p>Hình thức thi: là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80% và chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, chuyên đề. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>Thi thực hành được tổ chức tại Bộ môn, cho theo thang điểm 10 và làm tròn đến một số thập phân (0,5); gồm hai phần : điểm tối đa của lý thuyết thực hành là 5đ và thực hành là 5 điểm. Điểm cuối cùng là trung bình cộng của hai điểm nói trên.</p> <p>Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p> <p>* Điều kiện dự thi: gồm các điều kiện như sau:</p> <p>+ Không vắng quá 10% tổng số giờ giảng lý thuyết và giờ học thực hành đầy đủ (vắng phép và có bù). Nạp chuyên đề đầy đủ.</p>

**XIII. CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN KHÓA 2018-2020**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
85	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
86	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
87	Giải phẫu	<ol style="list-style-type: none"> <li><b>Kiến thức:</b> học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu người</li> <li><b>Kỹ năng:</b> biết được các đặc điểm giải phẫu học người trên mô hình xác và người sống</li> <li><b>Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Chẩn đoán hình ảnh</li> </ol>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
88	Giải phẫu bệnh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được 4 nội dung chính của giải phẫu bệnh đại cương.</li> <li>2. Trình bày được 2 dạng tổn thương giải phẫu bệnh là viêm và ung thư của các cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, tiết niệu, cơ quan sinh dục nữ; bệnh của mô lympho, tuyến vú, giáp.</li> </ol>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	Trắc nghiệm khách quan
89	Ung bướu và xạ trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về bệnh lý ung thư</li> <li>- Chỉ định phối hợp các kỹ thuật hình ảnh trong các bệnh lý ung thư</li> </ul>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
90	Tổng quan Chẩn đoán hình ảnh	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Trình bày được các nguyên lý tạo ảnh của các phương pháp CĐHA</li> <li>- Trình bày được vai trò của các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Trình bày về thuốc cản quang sử dụng trong chẩn đoán hình ảnh</li> <li>- Trình bày về sự nhiễm xạ trong chẩn đoán hình ảnh</li> </ul> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được chất lượng các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Nắm được các ưu điểm và hạn chế của các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Chỉ định được các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Sử dụng và xử trí các tai biến của thuốc cản quang</li> <li>- Hạn chế tối đa nhiễm xạ trong chẩn đoán hình ảnh</li> <li>- Sử dụng và bảo quản trang thiết bị khoa Chẩn đoán hình ảnh</li> </ul> <p>3. Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được vai trò, giá trị của các kỹ thuật hình ảnh</li> <li>- Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh lý</li> <li>- Nhận thức được giá trị các kỹ thuật can thiệp</li> </ul>	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đọc phim 10 phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>4.2.1. Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p> <p>4.2.2. Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh X quang, siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh lý thường gặp trên các kỹ thuật hình ảnh</li> </ul>
91	Lý thuyết Ngoại khoa	<p>Cung cấp kiến thức về một số bệnh lý trong ngoại khoa</p> <p>Đưa ra được hướng chẩn đoán và xử trí một số bệnh lý trong ngoại khoa</p> <p>Thao tác được một số kỹ thuật cơ bản để chẩn đoán và xử trí các bệnh này</p>	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	<p>Phương pháp đánh giá lý thuyết: Trắc nghiệm</p>
92	Chẩn đoán hình ảnh Hô hấp	<p>1. Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được lợi ích các kỹ thuật X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ trong chẩn đoán các bệnh lồng ngực</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh lồng ngực thường gặp trên phim X quang, Cắt lớp vi tính</li> </ul> <p>2. Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được chất lượng kỹ thuật phim phổi</li> <li>- Đọc được phim các dấu hiệu cơ bản trên phim phổi thường qui.</li> <li>- Đọc phim các hội chứng hình ảnh lớn hệ hô hấp.</li> <li>- Đọc phim hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực bình thường.</li> <li>- Đọc phim X quang và cắt lớp vi tính chẩn đoán hình ảnh viêm phổi, áp xe phổi, lao phổi, u phổi, nốt mờ phổi đơn độc, các bệnh phổi thâm nhiễm, chấn thương ngực</li> </ul>	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi đọc phim 10 phim hô hấp</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p> <p>Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm,</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>3. Thái độ:</p> <p>Nhận thức được vai trò, giá trị của phim X quang phổi trong tầm soát, chẩn đoán và định hướng một số bệnh lồng ngực</p> <p>Nhận thức được vai trò, giá trị của phim CLVT lồng ngực trong chẩn đoán bổ sung một số bệnh lồng ngực</p> <p>Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật X quang, siêu âm, CLVT trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh lý lồng ngực</p>			<p>cắt lớp vi tính thăm khám hệ hô hấp</p> <p>Chẩn đoán được các bệnh lý thường gặp trên phim x quang, CLVT lồng ngực</p>
<b>XIV. CAO HỌC ĐIỆN QUANG VÀ Y HỌC HẠT NHÂN KHÓA 2017-2019</b>					
93	Chẩn đoán hình ảnh Tim mạch	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được hình ảnh tim bình thường, bệnh lý. Đối chiếu với phân bố tuần hoàn phổi bình thường và bệnh lý trên phim phổi chuẩn.</li> <li>- Phân tích được nguyên lý Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa của tim mạch.</li> <li>- Chẩn đoán được một số bệnh lý tim và mạch máu trên hình ảnh Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa.</li> </ul> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán được một số bệnh lý tim, mạch máu thường gặp trên phim X quang, siêu âm 2D và Doppler.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật siêu âm chẩn đoán bệnh lý mạch máu.</li> <li>- Có thể thực hiện được kỹ thuật chụp mạch chẩn đoán (không bắt buộc).</li> </ul> <p>3. Thái độ và phương pháp học tập</p> <p>Tích cực, chủ động trong học tập</p> <p>Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study)</p> <p>Học theo cách hỏi - trả lời (Question – Answer).</p>	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>
94	Chẩn đoán hình ảnh Xương khớp	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được nguyên lý kỹ thuật X quang, CLVT, CHT, siêu âm của cơ quan vận động.</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh xương khớp trên phim X quang thường qui và trên CLVT</li> </ul> <p>2. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang, siêu âm, CLVT xương khớp</li> <li>- Diễn giải được các phim thường qui và cắt lớp vi tính xương khớp</li> </ul> <p>3. Thái độ và phương pháp học tập</p>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	<p>Thi chạy trạm đọc phim</p> <p>Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</p> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Tích cực, chủ động trong học tập Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study) Học theo cách hỏi - trả lời (Question – Answer).			
95	Chẩn đoán hình ảnh Tiêu hoá	<p><b>1. Kiến thức</b> Phân tích được nguyên lý kỹ thuật Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa của bộ máy tiêu hoá. Đánh giá được hình ảnh ống bình thường, bệnh lý trên phim X quang quy ước. Chẩn đoán được các bệnh lý tiêu hóa tạng rỗng trên siêu âm và cắt lớp vi tính, CHT. Đánh giá được hình ảnh các tạng đặc bình thường, bệnh lý trên phim X quang quy ước, siêu âm và cắt lớp vi tính, CHT. Chẩn đoán được một số bệnh lý của bộ máy tiêu hoá trên hình ảnh Siêu âm, CLVT, CHT, mạch máu số hóa.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b> Thực hiện được các kỹ thuật chụp ống tiêu hoá có sử dụng thuốc cản quang. Thực hiện được các kỹ thuật siêu âm chẩn, CLVT, CHT đoán bệnh lý bộ máy tiêu hoá. Phân tích được các hình ảnh bệnh lý của bộ máy tiêu hoá trên phim X quang, siêu âm, CLVT, CHT.</p> <p><b>3. Thái độ và phương pháp học tập</b> Tích cực, chủ động trong học tập Tham gia trình bệnh, học theo các tình huống (case study) Học theo cách hỏi - trả lời (Question – Answer).</p>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> <li>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</li> <li>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</li> </ul>
96	Chẩn đoán hình ảnh Tiết niệu sinh dục	<p><b>1. Kiến thức:</b> - Trình bày được lợi ích của các kỹ thuật hình ảnh khám tiết niệu sinh dục - Trình bày được lợi ích của các kỹ thuật X quang, siêu âm, cắt lớp vi tính trong chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục - Trình bày được lý thuyết chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục thường gặp trên phim x quang, siêu âm</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> - Đánh giá được chất lượng kỹ thuật phim x quang hệ tiết niệu - Phân tích được về mặt kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm hệ tiết niệu sinh dục - Chẩn đoán được sỏi hệ tiết niệu trên phim x quang, siêu âm</p>	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thi đọc phim: 1 phim TN hoặc SD</li> <li>Thi trắc nghiệm 20 câu trong 100 của các chương với thời gian 60 phút</li> <li>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) câu hỏi trả lời ngắn 10 phút 3/10</li> <li>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán được hội chứng tắc đường dẫn niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được U thân trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được U đường dẫn niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được bệnh lý nhiễm khuẩn hệ tiết niệu trên phim x quang, siêu âm</li> <li>- Chẩn đoán được bệnh lý thường gặp của tử cung phần phụ trên phim x quang, siêu âm</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức được vai trò của phim x quang, siêu âm trong chẩn đoán và định hướng một số bệnh tiết niệu sinh dục</li> <li>- Nhận thức được vai trò của phim CLVT trong chẩn đoán bổ sung một số bệnh hệ tiết niệu sinh dục</li> <li>- Nhận thức được giá trị phối hợp các kỹ thuật x quang, siêu âm, CLVT trong chỉ định và chẩn đoán các bệnh tiết niệu sinh dục</li> </ul>			<p>Có kiến thức về lợi ích các kỹ thuật hình ảnh x quang, siêu âm, cắt lớp vi tính thăm khám hệ tiết niệu sinh dục</p> <p>Chẩn đoán được các bệnh lý TNSD thường gặp trên phim x quang và siêu âm</p>
97	Chẩn đoán hình ảnh Thần kinh	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được nguyên lý kỹ thuật CLVT, CHT hệ thần kinh.</li> <li>- Chẩn đoán được các bệnh hệ thần kinh trên phim CLVT, CHT</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật CLVT, CHT sọ não không tiêm và có tiêm thuốc, chụp CLVT, CHT cột sống</li> <li>- Diễn giải được các hình ảnh bình thường và bất thường trên phim CLVT, CHT sọ não và cột sống</li> <li>- Phân tích được các bệnh lý của hệ thần kinh sọ não và tuỷ sống</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức vai trò các kỹ thuật x quang qui ước trong chẩn đoán bệnh lý thần kinh</li> <li>- Nhận thức giá trị, vai trò các kỹ thuật hình ảnh hiện đại: CLVT, CHT ... trong chẩn đoán bệnh lý sọ não, cột sống</li> </ul>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10</p>
98	Chẩn đoán bằng Cộng hưởng từ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được kiến thức cơ bản về kỹ thuật cộng hưởng từ</li> <li>- Chỉ định được kỹ thuật cộng hưởng từ</li> </ul>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi chạy trạm đọc phim</li> <li>- Thi trắc nghiệm 100 câu 60 phút</li> </ul> <p>Đánh giá thường xuyên: kiểm tra giữa học phần để đánh giá điều kiện để thi kết thúc học phần</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					thực hành (tiêu chí đánh giá): thang điểm 10
<b>XV. CAO HỌC TẠI MŨI HỌNG KHÓA 2018-2020</b>					
99	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
100	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
101	Sinh lý	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hòa hoạt động của các cơ quan đó.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.</li> </ul> </li> <li>2. Kỹ năng <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết</li> </ul> </li> </ol>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm</li> </ul>



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		quả thăm dò. 3. Thái độ - Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học. - Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn. - Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.			10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Thang điểm trắc nghiệm như sau: (Điểm = [(số câu đúng – số câu sai)/4]/10) - Điểm học phần là điểm bài thi trắc nghiệm cuối học phần ở trên, được chuyển thành điểm chữ như sau: Loại đạt: A (8,5 – 10): Giỏi B (7,0 – 8,4): Khá C (5,5 – 6,9): Trung bình D (4,0 – 5,4): Trung bình yếu Loại không đạt F (< 4 hoặc bỏ thi hay cầm thi, hoặc vi phạm quy chế thi): Kém Loại chưa dự thi I : chưa dự thi nhưng vì lý do khách quan như ốm đau, tai nạn và được Trưởng bộ môn cho phép.
102	Di truyền y học	- Kiến thức Sau khi hoàn tất môn học học viên có thể: Cũng cố các quan niệm di truyền cơ bản Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền tế bào học sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các kỹ thuật di truyền phân tử sử dụng trong chẩn đoán bệnh di truyền. Trình bày được các dạng đột biến gen và mô tả được đặc điểm di truyền của	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Thi chạy trạm: 15 câu hỏi Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng <70%: Không đạt; 70% – <80%: trung bình; 80% - <90%:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>các đột biến đơn gen</p> <p>Trình bày được các dạng đột biến nhiễm sắc thể và mô tả được đặc điểm di truyền của các đột biến nhiễm sắc thể.</p> <p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh do bất thường nhiễm sắc thể phổ biến.</p> <p>Giải thích được nguyên nhân, cơ chế và biểu hiện của một số bệnh lí di truyền đơn gen phổ biến.</p> <p>Vẽ, hiểu và giải thích được phả hệ.</p> <p>Hiểu được tính phức tạp của sự di truyền đa yếu tố và đánh giá đúng nguy cơ tương đối của các bệnh lí di truyền này.</p> <p>Hiểu được trạng thái cân bằng di truyền trong quần thể, ứng dụng định luật Hardy – Weinberg trong việc tính tần số của các kiểu gen trong quần thể</p> <p>Hiểu được nền tảng di truyền học cơ bản của các bệnh lí di truyền sẽ được dạy trong các môn học sau (bệnh chuyển hóa, ung thư)</p> <p>Hiểu và mô tả được các ứng dụng và giới hạn của các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh, sơ sinh.</p> <p>Hiểu được các nguyên tắc cơ bản của tư vấn di truyền, sử dụng các kiến thức đã học để phục vụ cho việc tư vấn di truyền.</p> <p>- Kỹ năng</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật nuôi cấy tế bào lympho máu ngoại vi.</p> <p>Nhuộm tiêu bản nhiễm sắc thể theo kỹ thuật nhuộm band G.</p> <p>Lập được bộ nhiễm sắc thể (karyotype) bình thường và một số bộ nhiễm sắc thể bất thường phổ biến theo kỹ thuật nhuộm băng.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật tách chiết DNA từ máu toàn phần.</p> <p>Thực hiện được kỹ thuật PCR, điện di DNA trên gel agarose</p> <p>Lập được phả hệ</p> <p>- Thái độ, chuyên cần</p> <p>Chương trình nhằm hình thành ở người học:</p> <p>Thái độ đúng đắn của người làm công tác y tế đối với người mắc bệnh di truyền trong cộng đồng.</p> <p>Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh di truyền</p>			<p>khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi chạy trạm: đúng 10 – 15 câu: đạt; sai &lt;10 câu: không đạt</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi chạy trạm: cuối chương trình thực hành</p>
103	Giải phẫu	<p>- Kiến thức</p> <p>Học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu đầu mặt cổ.</p>	3	21/01/2019 đến	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng</li> <li>Biết được các đặc điểm giải phẫu học của vùng đầu mặt cổ trên mô hình xác và người sống.</li> <li>- Thái độ</li> </ul> <p>Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản để ứng dụng trong lâm sàng Tai Mũi Họng.</p>		17/02/2019	điểm 10, một số thập phân
104	Răng Hàm Mặt	<p>Sau khi học xong chứng chỉ, học viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về một số tình huống cấp cứu và bệnh lý phổ biến về Răng Hàm Mặt.</li> <li>- Kỹ năng: Khám, phát hiện, xử trí sơ cứu một số tình huống cấp cứu và biến chứng của các bệnh lý thông thường về Răng Hàm Mặt.</li> <li>- Thái độ: Khám toàn diện để kịp thời phát hiện các tình huống cấp cứu và bệnh lý phổ biến về Răng Hàm Mặt.</li> </ul>	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	<p>Phương pháp giảng dạy: giảng chuyên đề (thuyết trình truyền thống kết hợp học viên tự soạn bài, thuyết trình, thảo luận nhóm), thực tập lâm sàng.</p> <p>Điều kiện dự thi:</p> <p>Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia đầy đủ các buổi thực hành (Vắng có phép, phải thực tập bù. Nếu vắng không phép không được dự thi).</li> <li>- Làm đủ 6 bệnh án chuyên khoa.</li> </ul> <p>Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải đạt điểm kiểm tra thực hành.</li> <li>- Không vắng quá 30% tổng số giờ giảng lý thuyết..</li> </ul> <p>Phương pháp lượng giá: Thi viết hoặc trắc nghiệm, thi bệnh án và xử trí tình huống. Thang điểm 10, một số thập phân.</p>
105	Gây mê hồi sức	<p><b>+ Kiến thức</b></p> <p>Trang bị một số kiến thức cơ bản về lý thuyết gây mê hồi sức cơ sở để học viên các chuyên khoa thuộc hệ ngoại hỗ trợ cùng chuyên khoa gây mê hồi sức trong việc thăm khám, đánh giá chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật, đồng thời dự phòng và phát hiện được các biến chứng sau phẫu thuật.</p> <p><b>+ Kỹ năng</b></p>	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	<p>Kiểm tra lý thuyết: Trắc nghiệm khách quan. Kiểm tra thực hành: làm bệnh án, hỏi trên lâm sàng</p> <p>Đánh giá thường xuyên (kiểm tra giữa học phần) 3/10</p> <p>Thi học phần gồm lý thuyết và</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		Huấn luyện một số kỹ năng thực hành tay nghề để có thể vận dụng xử trí cấp cứu các biến chứng có thể gặp trong quá trình gây mê -phẫu thuật. <b>+ Thái độ, chuyên cần</b> Học viên tự nghiên cứu là chủ yếu, giảng viên tập trung giải quyết các vấn đề còn tranh luận, chưa rõ			Thực hành (tiêu chí đánh giá) 7/10
106	Bệnh lý tai	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Tai (viêm tai cấp và mạn tính, các biến chứng nội sọ do tai, chấn thương tai, dị vật tai, chấn thương tai, ung thư tai, nghe kém, hội chứng tiền đình...) <b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám tai đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về tai (nội soi tai, thông vòi tai), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về tai khác... <b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về tai và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực tai gây ra	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
<b>XVI. CAO HỌC TAI MŨI HỌNG KHÓA 2017-2019</b>					
107	Bệnh lý mũi xoang	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Mũi - Xoang <b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám Mũi xoang đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về Mũi xoang (nội soi Mũi xoang, chọc rửa xoang), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về Mũi xoang khác... <b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về Mũi xoang và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh vực Mũi xoang gây ra	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
108	Bệnh lý họng - thanh quản – thực quản	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về Họng - Thanh quản <b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám lĩnh vực Họng - Thanh quản đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật về Họng - Thanh quản (nội soi Họng - Thanh quản, sinh thiết vùng Họng – Thanh quản), các phẫu thuật cơ bản, điều trị bảo tồn các bệnh lý về Họng - Thanh quản khác... <b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về Họng - Thanh quản và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý lĩnh	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		vực Họng - Thanh quản gây ra			
109	Chấn thương trong Tai Mũi Họng	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản về các chấn thương hay gặp trong TMH</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách xử trí chấn thương ban đầu, cách khám đúng kỹ thuật, chẩn đoán được các tổn thương kín đáo và giải quyết được các chấn thương thông thường đó</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn về các loại chấn thương cũng như theo dõi sau chấn thương về di chứng và biến chứng có thể xảy ra trong lĩnh vực TMH</p>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
110	Thăm dò chức năng trong Tai Mũi Họng	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các xét nghiệm thăm dò chức năng thuộc TMH</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách lấy bệnh phẩm, cách làm đúng kỹ thuật, đọc được kết quả để chẩn đoán được các loại bệnh lý về TMH</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về chỉ định thăm dò chức năng cho các bệnh cấp cứu và các bệnh thông thường về lĩnh vực TMH</p>	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
111	Khối u trong Tai Mũi Họng	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu và các bệnh lý phổ biến về khối U lĩnh vực TMH</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách khám các bệnh lý U lĩnh vực TMH đúng kỹ thuật để chẩn đoán được các loại bệnh lý U hay gặp và làm được một số thủ thuật sinh thiết, lấy mẫu xét nghiệm chẩn đoán khối U, làm được những phẫu thuật cơ bản, điều trị nội khoa các bệnh lý về U</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn với các bệnh cấp cứu về khối U và các bệnh thông thường ảnh hưởng sức khỏe do bệnh lý U lĩnh vực TMH gây ra</p>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
112	Cấp cứu trong Tai Mũi Họng	<p>1. Kiến thức: Học viên có kiến thức cơ bản về các cấp cứu hay gặp trong TMH</p> <p>2. Kỹ năng: Biết cách xử trí cấp cứu ban đầu, biết cách khám đúng kỹ thuật, chẩn đoán được các cấp cứu và giải quyết được các cấp cứu thông thường đó</p> <p>3. Thái độ: Có thái độ xử trí đúng đắn về các loại cấp cứu khẩn cấp và trì hoãn để tránh nguy hiểm tính mạng cũng như phục hồi chức năng sau cấp cứu TMH</p>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
<b>XVII. CAO HỌC RĂNG HÀM MẶT KHÓA 2018-2020</b>					
113	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thế giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
114	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
115	Hình thái học răng	<p><b>Kiến thức:</b> Sau khi học xong tín chỉ này, học viên phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các thuật ngữ về định hướng giải phẫu răng, các chi tiết lồi và chi tiết lõm của răng.</li> <li>+ Mô tả được quá trình phát triển, lịch mọc và chức năng bộ răng sữa.</li> <li>+ Trình bày được hình thể ngoài và tổ chức nội nha của răng sữa.</li> <li>+ Mô tả được sự phát triển và mọc của răng vĩnh viễn.</li> <li>+ Mô tả được hình thể ngoài của các răng vĩnh viễn phía trước, răng cối nhỏ và răng cối lớn.</li> </ul>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được hệ thống tủy buồng và ống tủy răng vĩnh viễn</li> <li>+ Trình bày các bất thường về vị trí và hình thể răng vĩnh viễn.</li> <li>- <b>Kỹ năng:</b></li> <li>+ Mô tả được các mặt răng và các thành phần của mỗi mặt.</li> <li>+ Mô tả được các thành phần của răng qua mô hình.</li> <li>+ Phân biệt được răng sữa và răng vĩnh viễn.</li> <li>+ Phân biệt được hình thể ngoài các răng của từng nhóm răng.</li> <li>+ Phân biệt được răng bên trái và răng bên phải.</li> <li>+ Ứng dụng giải phẫu răng vào chẩn đoán và điều trị răng hàm mặt.</li> <li>- <b>Thái độ:</b></li> <li>+ Ý thức được giải phẫu là cơ sở để chẩn đoán và điều trị răng miệng.</li> <li>+ Ý thức được vai trò quan trọng của giải phẫu răng trong phục hồi chức năng và thẩm mỹ.</li> </ul>			<p>câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <p>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</p>
116	Cắn khớp học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả được cấu tạo giải phẫu của hệ thống nhai</li> <li>- Trình bày được quy trình khám cắn khớp, khám khớp thái dương hàm, khám cơ hàm và khám tiếp xúc cắn khớp.</li> <li>- Trình bày được các loại cản trở cắn khớp và cách điều trị</li> <li>- Trình bày được chỉ định và phương pháp điều trị loạn năng khớp thái dương hàm</li> <li>- Trình bày được chỉ định và phương pháp làm máng nhai</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được quy trình khám cắn khớp, khớp thái dương hàm, cơ hàm và tiếp xúc cắn khớp</li> <li>- Ghi dấu và đánh giá được các loại cản trở cắn khớp</li> <li>- Chỉ định được và thực hiện được các cách điều trị loạn năng khớp thái dương hàm</li> <li>- Thực hiện được quy trình làm máng nhai</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cẩn thận trong quy trình khám hệ thống nhai</li> <li>- Tuân thủ các bước trong thực hiện làm máng nhai</li> </ul>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
117	Giải phẫu đầu mặt cổ	<p><b>1. Kiến thức:</b> Học viên có được kiến thức cơ bản và cập nhật về giải phẫu đầu mặt cổ.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Biết được các đặc điểm giải phẫu học của vùng đầu mặt cổ</p>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		trên mô hình xác, và người sống. <b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các kiến thức giải phẫu cơ bản vào chẩn đoán lâm sàng và điều trị các bệnh lý răng miệng và hàm mặt			
118	Tai Mũi Họng	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên có kiến thức cơ bản một số cấp cứu và một số bệnh lý thông thường về Tai Mũi Họng. <b>2. Kỹ năng:</b> Biết cách khám bệnh thông thường và làm được một số thủ thuật đơn giản về Tai Mũi Họng <b>3. Thái độ:</b> Có thái độ xử trí đúng đắn với một số bệnh cấp cứu trong Tai Mũi Họng Áp dụng được các kiến thức cơ bản vào khám chẩn đoán và điều trị các bệnh lý TMH liên quan đến RHM	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân
119	Nhãn khoa	<b>1. Kiến thức:</b> Học viên có được kiến thức về giải phẫu mắt, các bệnh lý nhãn cầu chú trọng phần chấn thương liên quan mắt và răng hàm mặt. <b>2. Kỹ năng:</b> Trình bày được và chẩn đoán được một số các bệnh lý mắt. <b>3. Thái độ:</b> Nắm được những kỹ năng và xử trí các bệnh lý nhãn cầu, các phối hợp xử trí liên chuyên khoa	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm khách quan, với thang điểm 10, một số thập phân. Làm bệnh án và hỏi thi lâm sàng
120	Nha cộng đồng	<b>1. Kiến thức:</b> Trang bị cho học viên các kiến thức về: + Dịch tễ học bệnh răng miệng + Ý nghĩa và cách thành lập chỉ số SMT và CPITN. + Phương pháp nghiên cứu khoa học về nha cộng đồng. + Các nội dung chăm sóc răng ban đầu của Tổ chức Y tế thế giới. + Phương pháp giáo dục nha khoa tại trường học và cộng đồng. + Phương pháp dự phòng bệnh sâu răng và nha chu. + Quan hệ giữa dinh dưỡng và bệnh răng miệng. + Đặc điểm bệnh răng miệng của các lứa tuổi và phụ nữ. + Biểu hiện HIV-AIDS, các tổn thương tiền ung thư ở răng miệng và hàm mặt <b>2. Kỹ năng:</b> + Tổ chức và thực hiện tốt các nội dung chăm sóc răng miệng ban đầu. + Chủ trì hoặc tham gia được các điều tra cơ bản sức khỏe răng miệng cộng đồng + Thực hiện được công tác giáo dục và phòng bệnh nha khoa tại trường học và cộng đồng. + Tổ chức và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống lây nhiễm HIV-AIDS trong nha khoa và phát hiện sớm ung thư miệng, hàm mặt.	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		+ Khám và quản lý sức khỏe răng miệng cộng đồng. <b>3. Thái độ</b> + Tôn trọng bình đẳng giới trong chăm sóc răng miệng cộng đồng. + Ý thức được vai trò quan trọng của chương trình nha học đường. + Thuyết phục được cộng đồng về ý nghĩa quyết định của công tác dự phòng bệnh răng miệng cho các lứa tuổi.			
<b>XVIII. CAO HỌC RĂNG HÀM MẶT KHÓA 2017-2019</b>					
121	Nội nha	Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng: <b>1. Kiến thức:</b> - Trình bày được các quan niệm mới trong chẩn đoán, điều trị, dự phòng bệnh sâu răng. - Mô tả được các loại tổn thương mô cứng không do sâu răng - Trình bày được các ứng dụng của composite, GIC trong điều trị chữa răng nội nha - Trình bày được các chỉ định trong điều trị khẩn trong nội nha - Trình bày được vật liệu, phương pháp trám ống tủy, điều trị nội nha lại, trám ngược ống tủy và phục hồi than, chân răng sau điều trị tủy - Trình bày được chỉ định, phương pháp tẩy trắng răng trong nha khoa phục hồi - Trình bày được mối liên hệ giữa nội nha và nha chu <b>2. Kỹ năng:</b> - Thực hiện được quy trình điều trị nội nha trên bệnh nhân - Thực hiện được quy trình điều trị nội nha lại - Chỉ định được và thực hiện được tẩy trắng răng <b>3. Thái độ:</b> Tuân thủ quy trình trong chữa răng và điều trị nội nha	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi. - Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ
122	Nha chu	<b>1. Kiến thức</b> - Giáo trình sẽ giúp học viên hiểu sâu hơn về nguyên nhân, cơ chế của bệnh nha chu. Cung cấp bổ sung và nâng cao hơn nữa các kiến thức về dịch tễ học, bệnh học bệnh nha chu. - Nắm được các quan điểm mới trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh nha chu - Trình bày được các hình thể bệnh nha chu theo quan niệm mới <b>2. Kỹ năng</b>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành. - Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và điều trị được bệnh viêm nướu và nha chu</li> <li>- Lập kế hoạch dự phòng bệnh nha chu</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các quan điểm mới vào chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh nha chu</p>			<p>chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
123	Bệnh lý miệng và hàm mặt	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các kiến thức về giải phẫu định khu vùng hàm mặt và những thay đổi giải phẫu do bệnh lý và các chấn thương vùng hàm mặt.</li> <li>- Hiểu biết một cách sâu sắc về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, tế bào học của các bệnh lý vùng hàm mặt như nang xương hàm, ung thư vùng hàm mặt.</li> <li>- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về phẫu thuật hàm mặt trong chấn thương, bệnh lý hàm mặt và tạo hình.</li> <li>- Vận dụng các kiến thức được học vào trong chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý được các tình huống cấp cứu hàm mặt</li> <li>- Điều trị được các bệnh vùng hàm mặt hay gặp</li> <li>- Phẫu thuật được các trường hợp chấn thương hàm mặt đơn giản</li> <li>- Ứng dụng một số kỹ thuật tạo hình trong điều trị phục hồi chức năng, thẩm mỹ</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các triệu chứng để chẩn đoán và chỉ định điều trị đúng các bệnh vùng hàm mặt hay gặp.</li> <li>- Áp dụng những kiến thức đã học được vào công tác điều trị</li> <li>- Cập nhật được những kiến thức mới về bệnh lý, phương pháp phẫu thuật</li> </ul>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
124	Nhỏ răng tiểu phẫu	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày cơ chế đau và cách giảm đau trong RHM</li> <li>- Nêu được các kỹ thuật gây tê tại chỗ và gây tê vùng.</li> </ul>	5	07/01/2019 đến 03/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quá trình lành thương sau nhổ răng</li> <li>- Nắm được kỹ thuật nhổ răng bằng kềm, nạy</li> <li>- Nêu được các tai biến sau nhổ răng,</li> <li>- Nắm được kỹ thuật mổ cơ bản</li> <li>- Trình bày được phương pháp nhổ răng bằng phẫu thuật</li> <li>- Nêu được một số tiêu phẫu vùng miệng</li> <li>- Trình bày được các viêm nhiễm vùng miệng- hàm mặt</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định đúng và nhổ được các răng, chân răng thông thường.</li> <li>- Thực hiện được các các tiêu phẫu thông thường trong miệng, u lành tính</li> <li>- Tham gia và thực hiện được phẫu thuật lấy răng khó</li> <li>- Xử trí được các sốc, trụy tim mạch, suy hô hấp</li> <li>- Có khả năng xử trí các abcès và phlegmon</li> <li>- Đọc được các phim về hàm mặt</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Học viên ứng dụng được các phương pháp, kỹ thuật mới vào điều trị bệnh răng miệng.</p>			<p>toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>
125	Phục hình	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trang bị cho học viên các kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các rối loạn về giải phẫu, chức năng ăn nhai, phát âm, thẩm mỹ và khả năng giao tiếp của người mất răng.</li> <li>- Nhu cầu phục hình.</li> <li>- Phân loại mất răng theo Kennedy và Kurliansky.</li> <li>- Các kỹ thuật phục hình cổ điển và hiện đại.</li> <li>- Cơ chế bám dính trong hàm giả toàn bộ.</li> <li>- Chỉ định phục hình tháo lắp, khung bộ và phục hình cố định.</li> <li>- Hòa hòa giữa răng, mặt - Khớp cắn thẳng bằng phục hình.</li> <li>- Sự thích nghi của bệnh nhân với phục hình.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Sau khóa học, học viên thực hiện được các kỹ năng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám, phát hiện các đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân.</li> <li>- Chẩn đoán mất răng và chỉ định đúng phương pháp điều trị.</li> <li>- Điều trị chuẩn bị.</li> <li>- Thực hiện được các giai đoạn phục hình trên miệng như chọn răng trụ, mài, tạo cùi, lấy khuôn, đo cắn, chọn răng, lắp và chỉnh chụp (mão), cầu răng bằng nhựa, kim loại, sứ...</li> <li>- Phục hình tháo lắp bán hàm, toàn hàm và khung bộ.</li> </ul>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>3. Thái độ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức được việc phục hình sớm và đúng sau khi mất răng sẽ giúp phục hồi tốt chức năng và thẩm mỹ cho người mất răng.</li> <li>- Luôn học hỏi, cập nhật và áp dụng các kỹ thuật hiện đại vào điều trị.</li> <li>- Chọn phương tiện phục hình phù hợp với điều kiện tài chính của bệnh nhân.</li> </ul>			
126	Chỉnh nha và răng trẻ em	<p><b>- Kiến thức:</b></p> <p>+ Trình bày được sự phát triển tâm lý và những thói quen xấu của trẻ ảnh hưởng đến răng miệng: Kiến thức này giúp học viên ứng dụng kết hợp các phương pháp giáo dục, động viên thích hợp với tình trạng tâm lý của từng nhóm trẻ nhằm mục đích đạt được sự hợp tác tốt nhất của trẻ và gia đình trong điều trị, giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng hưởng xấu đến sự phát triển tâm lý và hệ thống răng miệng.</p> <p>+ Hiểu và trình bày được quá trình phát triển hệ thống sọ mặt và các yếu tố ảnh hưởng: Kiến thức này giúp học viên biết được thời điểm nào thích hợp để có thể can thiệp điều trị đúng thời điểm nhằm hướng dẫn, cải thiện về mức độ và chiều hướng tăng trưởng của sọ mặt, đem lại một khuôn mặt và khớp cắn bình thường nhất có thể cho người bệnh trong tương lai.</p> <p>+ Trình bày cơ chế bệnh sinh, phân loại và cách điều trị các bệnh răng miệng của trẻ em: Kiến thức này giúp học viên hiểu và tầm soát hết tất cả các bệnh răng miệng có thể có ở trẻ em, nắm được cơ chế bệnh sinh, triệu chứng của bệnh, thiết lập được kế hoạch điều trị cho các bệnh răng miệng thường gặp ở trẻ em.</p> <p>+ Trình bày và phân loại được nguyên nhân gây lệch lạc răng và các biện pháp phòng ngừa: Kiến thức này giúp học viên chẩn đoán được nguyên nhân gây lệch lạc răng của từng bệnh cụ thể, từ đó thiết lập được kế hoạch phòng ngừa và điều trị.</p> <p>+ Trình bày được các biện pháp chỉnh nha phòng ngừa và cách điều trị các lệch lạc răng miệng đơn giản.</p> <p><b>- Kỹ năng</b></p> <p>+ Chẩn đoán và điều trị được các bệnh răng miệng cho trẻ em</p> <p>+ Phát hiện và thực hiện được các biện pháp phòng ngừa các tật xấu ở trẻ</p>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</li> <li>- Hình thức thi: câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1 chiếm tỷ lệ 80%, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở chiếm tỷ lệ 20%. Số lượng 100 câu hỏi được lấy từ ngân hàng đề thi.</li> <li>- Cách tính điểm: theo thang điểm 10, làm tròn đến một số thập phân theo quy định của điều 22 của quy chế 43 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		em gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường răng miệng. + Chẩn đoán và điều trị được các lệch lạc răng thông thường <b>- Thái độ</b> + Thái độ đúng trong việc xử trí các bệnh răng miệng và lệch lạc răng cho trẻ em. + Ý thức được tầm quan trọng của công tác dự phòng và tư vấn đối với bệnh răng miệng trẻ em.			
<b>XIX. CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÓA 2018-2020</b>					
127	Triết học	- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ. - Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	Tổng hợp 3 phần điểm: - Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%. - Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%. - Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.
128	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH. - Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH. - Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu. - Xây dựng được một đề cương NCKH. - Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập - Thi học phần: + Thực hành: làm tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
129	Sinh lý học	<b>1. Kiến thức</b> - Trình bày được hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể và cơ chế điều hoà hoạt động của các cơ quan đó. - Vận dụng được các kiến thức sinh lý vào lâm sàng.	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	- Hình thức thi là câu hỏi trắc nghiệm 5 chọn 1, chọn tập hợp đúng, câu hỏi đúng sai, câu hỏi mở... Nội dung ra đề là toàn bộ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm về máu, thực hiện được một số thủ thuật trên súc vật thí nghiệm và giải thích được các hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ thuật thăm dò chức năng, phân tích được các kết quả thăm dò.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học.</li> <li>- Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>- Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>			<p>kiến thức giờ giảng lý thuyết, tự học và thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng 100 câu hỏi. Lấy từ ngân hàng đề thi.</li> </ul>
130	Y lý Y học cổ truyền	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được có hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền về các vấn đề triết học Đông phương ứng dụng trong y học.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương để ứng dụng vào trong y học.</li> <li>- Vận dụng được các lý luận Y học cổ truyền để chẩn đoán bệnh trên lâm sàng.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Các lý luận cơ bản của Triết học Đông phương là nền tảng cơ bản cho các phương pháp điều trị sau này của Y học cổ truyền.</p>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>
131	Chế biến dược liệu	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được đại cương về chế biến thuốc y học cổ truyền</li> <li>- Trình bày được cách bào chế các dạng thuốc cổ truyền.</li> <li>- Trình bày được cách bào chế các vị thuốc cổ truyền.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành bào chế được một số dạng thuốc cổ truyền.</li> <li>- Thực hành bào chế được một số vị thuốc cổ truyền.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp chế biến dược liệu trong Y học cổ truyền phong phú và đa dạng.</li> <li>- Lựa chọn phương pháp bào chế để tạo ra các vị thuốc, bài thuốc có hiệu quả ứng dụng.</li> </ul>			<p>câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
132	Điều trị Nội khoa y học hiện đại	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được quan điểm, khái niệm bệnh tật theo Y học hiện đại.</li> <li>- Trình bày được các phương pháp điều trị một số bệnh lý nội khoa thường gặp theo y học hiện đại.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng 1 số phác đồ điều trị các bệnh lý nội khoa thường gặp.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Các bệnh lý Nội khoa khi kết hợp điều trị giữa Y học hiện đại và Y học cổ truyền sẽ mang lại hiệu quả cao, giúp cho bệnh nhân cải thiện tình trạng bệnh tốt hơn.</p>	4	18/02/2019 đến 31/3/2019	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm Tiêu chí đánh giá các loại bài tập Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
133	Thương hàn luận	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được quan điểm, khái niệm bệnh tật theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Trình bày được nội dung của tác phẩm Thương hàn luận, các hội chứng bệnh của lục kinh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng 1 số bài thuốc trong Thương hàn luận để ứng dụng trong lâm sàng.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý Thương Hàn luận bao gồm nhiều loại, biến hoá, thay đổi tùy thuộc vào thời gian trong năm.</li> <li>- Có thái độ xử lý phù hợp trong quá trình điều trị và phòng bệnh.</li> </ul>	4	01/4/2019 đến 12/5/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
134	Châm cứu học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cơ chế châm tê, phương pháp châm tê dùng trong phẫu thuật.</li> <li>- Trình bày được phép bỏ tả đơn và kép, các phương pháp phối hợp huyết trong châm cứu, thời châm cứu.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được các huyết vị để điều trị các chứng bệnh trên lâm sàng</li> <li>- Chỉ định đúng và thao tác thành thạo các phối hợp huyết trong châm cứu</li> <li>- Thực hành tốt châm cứu điều trị một số bệnh thường gặp</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Châm cứu học là môn học quan trọng trong Y học cổ truyền.</li> <li>- Ứng dụng thực tiễn cao trong quá trình điều trị các bệnh lý Y học cổ truyền.</li> </ul>	5	13/5/2019 đến 30/6/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p>



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành
<b>XX. CAO HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN KHÓA 2017-2019</b>					
135	Xoa bóp – Dưỡng sinh	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được nguyên tắc và cách tiến hành các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc: khí công, xoa bóp, dưỡng sinh.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thực hành được các phương pháp khí công, xoa bóp, dưỡng sinh để phòng và chữa một số bệnh.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xoa bóp – Dưỡng sinh đem lại mục đích điều trị và phòng bệnh, luyện tập sức khoẻ cho cơ thể.</li> <li>- Giúp cải thiện tình trạng bệnh nhân một cách có hiệu quả.</li> </ul>	5	03/9/2018 đến 14/10/2018	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Thi thực hành: Kiểm tra các động tác</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
136	Phương tễ học lâm sàng	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được tên, cấu tạo, tác dụng và ứng dụng lâm sàng của các phương thuốc Y học cổ truyền.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định đúng và thực hành thành thạo kê đơn thuốc theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Sử dụng được các phương thuốc điều trị các chứng bệnh theo Y học cổ</li> </ul>	5	15/10/2018 đến 25/11/2018	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70%</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>truyền.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bài thuốc Y học cổ truyền điều trị được nhiều mặt bệnh.</li> <li>- Các phương pháp gia giảm làm thay đổi một số tác dụng trong quá trình điều trị, giúp cải thiện tình trạng bệnh lý của bệnh nhân.</li> </ul>			<p>– &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
137	Điều trị Nội - Nhi Y học cổ truyền	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh một số bệnh nội – nhi khoa YHCT</li> <li>- Trình bày được phân loại các thể lâm sàng theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức điều trị nội - nhi khoa Y học cổ truyền vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Điều trị được một số bệnh lý nội – nhi khoa Y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lý Nội nhi Y học cổ truyền phong phú, đa dạng.</li> <li>- Trong quá trình thăm khám Nhi khoa gặp nhiều vấn đề khó khăn ví dụ như bắt mạch, hỏi bệnh.</li> <li>- Có thái độ đúng đắn, xử trí kịp thời các bệnh lý Nội nhi Y học cổ truyền</li> </ul>	5	26/11/2018 đến 06/01/2019	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại): Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>
138	Điều trị Ngoại - phụ Y học cổ	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh một số bệnh ngoại – phụ Y</li> </ul>	5	07/01/2019 đến	<p>Kiểm tra: Thi cuối môn học: 100 câu trắc</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
	truyền	<p>học cổ truyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được phân loại các thể lâm sàng các bệnh ngoại phụ theo học cổ truyền.</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức điều trị ngoại – phụ Y học cổ truyền vào lâm sàng.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Điều trị được một số bệnh lý ngoại – phụ Y học cổ truyền thường gặp trên lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lý Ngoại phụ Y học cổ truyền phong phú, đa dạng.</li> <li>- Cách thức chữa bệnh phù hợp với tính chất của người bệnh.</li> <li>- Thái độ xử trí phù hợp trong quá trình điều trị.</li> </ul>		03/3/2019	<p>nhịệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi thực hành: cuối chương trình thực hành</p>
139	Ôn bệnh	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được khái niệm, phân loại một số bệnh lý thuộc phạm trù Ôn bệnh theo Y học cổ truyền.</li> <li>- Trình bày được nội dung của tác phẩm Ôn bệnh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng những kiến thức học được trong Ôn bệnh để ứng dụng trong lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lý Ôn bệnh biến hoá phức tạp, nhanh chóng.</li> <li>- Xử trí kịp thời và đúng đắn các bệnh lý Ôn bệnh.</li> </ul>	5	04/3/2019 đến 14/4/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
					xếp của phòng Sau Đại Học Thi thực hành: cuối chương trình thực hành
140	Huyết chứng luận	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được các cách chữa huyết chứng theo Y học cổ truyền.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Chẩn đoán và điều trị được các chứng bệnh về huyết trên lâm sàng</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý về phần Huyết biến hoá, đa dạng.</li> <li>- Xử trí kịp thời và đúng đắn các bệnh lý về Huyết theo Y học cổ truyền</li> </ul>	5	15/4/2019 đến 26/5/2019	<p>Kiểm tra:</p> <p>Thi cuối môn học: 100 câu trắc nghiệm</p> <p>Tiêu chí đánh giá các loại bài tập</p> <p>Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: Số câu đúng &lt;70%: Không đạt; 70% – &lt;80%: trung bình; 80% - &lt;90%: khá; 90% - &lt; 95%: khá giỏi; 95% – 100%: giỏi.</p> <p>Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại):</p> <p>Thi đánh giá cuối kỳ: theo sự sắp xếp của phòng Sau Đại Học</p> <p>Thi hỏi bệnh án: cuối chương trình thực hành</p>

#### XXI. CAO HỌC DƯỢC LÝ – DƯỢC LÂM SÀNG, KHÓA 2017-2019

141	Quản lý sử dụng kháng sinh trong bệnh viện	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các kiến thức về việc quản lý sử dụng kháng sinh theo đặc điểm của tác nhân gây bệnh, người bệnh, vị trí nhiễm khuẩn, dược/động lực học và mô hình kháng thuốc.</li> <li>+ Trình bày được kiến thức về phối hợp thuốc kháng sinh, tối ưu hoá sử dụng kháng sinh liên quan đến lựa chọn và điều chỉnh liều kháng sinh, giám sát quá trình điều trị bằng kháng sinh.</li> <li>+ Trình bày được kiến thức về sử dụng kháng sinh dự phòng, xây dựng danh mục kháng sinh cần hội chẩn khi kê đơn, danh mục kháng sinh cần phê duyệt trước khi sử dụng.</li> </ul>	3	03/9/2018 Đến 30/9/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10.</li> <li>- Thi học phần (8/10):</li> <li>+ Thực hành: làm bài tập/báo cáo/tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
-----	--------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---	-------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>2. Kỹ năng:</b> Áp dụng các kiến thức đã học để đề xuất lựa chọn và đánh giá việc sử dụng kháng sinh tại bệnh viện.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm của dược sĩ trong việc tư vấn lựa chọn kháng sinh hợp lý nhằm giảm thiểu tình trạng kháng kháng sinh đang gia tăng.</p>			
142	Chăm sóc dược	<p><b>1. Kiến thức</b> + Trình bày được các kiến thức đại cương về chăm sóc dược, xem xét sử dụng thuốc và can thiệp dược, kỹ thuật tối ưu hoá điều trị bệnh, các vấn đề liên quan đến thuốc, đánh giá sự phù hợp của đơn thuốc, kỹ thuật phân tích đơn thuốc. + Trình bày được các kiến thức về lập kế hoạch chăm sóc dược, các bước chăm sóc dược một số bệnh mạn tính.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Lên kế hoạch và thực hiện các hoạt động chăm sóc dược.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm của dược sĩ trong hoạt động chăm sóc dược.</p>	4	01/10/2018 Đến 04/11/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10.</p> <p>- Thi học phần (8/10): + Thực hành: làm bài tập/báo cáo/tiểu luận: 3/10 + Lý thuyết: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 7/10</p>
143	Sử dụng thuốc trong điều trị chuyên khoa	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được các kiến thức về sử dụng thuốc trong các chuyên khoa: tim mạch, hô hấp, nội tiết, cơ xương khớp, nhiễm trùng, tiêu hóa, tiết niệu, da liễu, ung thư.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Sử dụng thuốc hợp lý điều trị trong các chuyên khoa: tim mạch, hô hấp, nội tiết, cơ xương khớp, nhiễm trùng, tiêu hóa, tiết niệu, da liễu, ung thư.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc thực hiện công tác tư vấn lựa chọn thuốc tại khoa lâm sàng để tối ưu sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</p>	4	05/11/2018 Đến 02/12/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10</p> <p>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</p>
144	Tư vấn sử dụng thuốc	<p><b>1. Kiến thức</b> + Trình bày được đặc điểm tâm lý, hành vi liên quan đến sử dụng thuốc điều trị bệnh của bệnh nhân và cán bộ y tế. + Trình bày kiến thức cơ bản cho việc hình thành kỹ năng tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế. + Trình bày các rào cản và biện pháp khắc phục trong quá trình giao tiếp giữa dược sĩ lâm sàng và bệnh nhân, cán bộ y tế.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng được kiến thức về tư vấn sử dụng thuốc trong công tác bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý cho bệnh nhân.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc tư vấn sử dụng</p>	2	03/12/2018 Đến 30/12/2018	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập 2/10</p> <p>- Thi học phần: 8/10 + Thi thực hành: 3/10 + Thi lý thuyết: tự luận hoặc trắc nghiệm: 7/10.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		thuốc cho bệnh nhân và cán bộ y tế an toàn, hiệu quả, hợp lý.			
145	Thực hành được lâm sàng	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>+ Trình bày được kiến thức cơ bản liên quan đến bệnh, biện luận kết quả xét nghiệm chẩn đoán bệnh, thông tin liên quan đến thuốc/nhóm thuốc điều trị bệnh chuyên khoa.</p> <p>+ Trình bày được phương pháp phân tích ca lâm sàng và lựa chọn thuốc nhằm tối ưu liệu pháp điều trị bằng thuốc trong điều trị chuyên khoa.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Vận dụng được phương pháp phân tích ca lâm sàng và lựa chọn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý trong điều trị chuyên khoa.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc lựa chọn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, hợp lý trong điều trị chuyên khoa.</p>	3	31/12/2018 Đến 27/01/2019	<p>- Thi học phần thực hành:</p> <p>- Điểm bài thực hành thành phần: 2/10</p> <p>- Điểm tiểu luận và thuyết trình: 8/10</p>
146	Độc tính của thuốc trên lâm sàng	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>+ Trình bày được phương pháp đánh giá tình trạng ngộ độc thuốc.</p> <p>+ Trình bày được các biện pháp xử trí ngộ độc thuốc.</p> <p>+ Trình bày được cách xử trí ngộ độc các thuốc thường gặp như paracetamol, aspirin, quinidin, digoxin, thuốc chống trầm cảm tricyclic, thuốc nhóm MAOI...</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Áp dụng được kiến thức đã học để xử lý ngộ độc thuốc trong các ca lâm sàng cụ thể.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm trong việc xử lý ngộ độc thuốc trên lâm sàng.</p>	2	11/02/2019 Đến 03/3/2019	<p>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10</p> <p>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</p>
147	Tương tác thuốc	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <p>+ Trình bày được cơ chế của các tương tác dược lực học, dược động học.</p> <p>+ Trình bày được hệ thống enzyme cytochromes P450 và vai trò của chúng trong tương tác thuốc.</p> <p>+ Trình bày được một số cặp tương tác thuốc-đồ ăn, thuốc - đồ uống, thuốc - các chất có nguồn gốc từ dược liệu điển hình.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p>+ Có kỹ năng tìm kiếm, phân tích và đánh giá thông tin về tương tác thuốc, phát hiện và đánh giá tương tác thuốc để tư vấn xử lý trong các tình huống tương tác thuốc trong lâm sàng.</p> <p>+ Lập kế hoạch và triển khai một số biện pháp để kiểm soát tương tác thuốc tại cơ sở y tế.</p>	2	04/3/2019 Đến 24/3/2019	<p>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10</p> <p>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận thức tầm quan trọng của quản lý tương tác thuốc, tương kỵ thuốc để tối ưu điều trị và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.</li> <li>+ Có tinh thần phối hợp, hỗ trợ các cán bộ y tế và bệnh nhân trong phòng tránh, xử lý tương tác thuốc.</li> </ul>			
148	Dược lý phân tử và ứng dụng trong lâm sàng	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được kiến thức về dược lý phân tử liên quan đến vận chuyển thuốc, chuyển hoá thuốc và cơ quan đích tác dụng của thuốc.</li> <li>+ Trình bày được kiến thức về dược lý phân tử liên quan đến một số nhóm thuốc: thuốc hệ tim mạch, thuốc dành cho trẻ em, thuốc điều trị ung thư, thuốc điều trị hen và COPD, thuốc giảm đau.</li> <li>+ Trình bày được kiến thức về dược lý phân tử liên quan đến tác dụng có hại của thuốc.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Áp dụng kiến thức về dược lý phân tử về vận chuyển thuốc, chuyển hóa thuốc và cơ quan đích tác dụng của thuốc để giải thích tác dụng dược lý – độc tính của thuốc.</li> <li>+ Áp dụng kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng dược lý khác nhau của thuốc trên các cá thể.</li> <li>+ Áp dụng kiến thức dược lý phân tử để giải thích tác dụng có hại của thuốc.</li> </ul> <p><b>3. Thái độ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thái độ học tập nghiêm túc, có mặt đầy đủ tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành.</li> <li>+ Trung thực, khách quan thực hiện các thao tác chuyên môn.</li> <li>+ Khiêm tốn học tập, quan hệ và hợp tác tốt với bạn đồng nghiệp.</li> </ul>	2	25/3/2019 Đến 14/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10</li> <li>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</li> </ul>
149	Dược động/lực học ứng dụng trong sử dụng kháng sinh	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các thông số dược động/lực học cơ bản của kháng sinh</li> <li>+ Trình bày được nguyên lý áp dụng các thông số dược động/lực học để tối ưu dùng thuốc kháng sinh.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Ứng dụng các đặc tính dược động/lực học trong sử dụng kháng sinh trên lâm sàng.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm của dược sĩ trong việc tư vấn sử dụng kháng sinh hợp lý nhằm giảm thiểu tình trạng kháng kháng sinh đang gia tăng.</p>	2	15/4/2019 Đến 05/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10.</li> <li>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
150	Tuân thủ sử dụng thuốc	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được khái niệm, vai trò của tuân thủ sử dụng thuốc.</li> <li>+ Trình bày được các phương pháp đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc.</li> <li>+ Trình bày được các biện pháp làm tăng sự tuân thủ sử dụng thuốc.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Ứng dụng các kiến thức đã học để đánh giá sự tuân thủ sử dụng thuốc và đưa ra các biện pháp khắc phục cho các ca lâm sàng cụ thể.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức vai trò và trách nhiệm của dược sĩ trong việc tăng tuân thủ điều trị sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</p>	2	06/5/2019 Đến 26/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra câu hỏi ngắn: 2/10</li> <li>- Thi học phần: thi tự luận hoặc trắc nghiệm: 8/10.</li> </ul>
<b>XXII. CAO HỌC QUẢN LÝ BỆNH VIỆN KHÓA 2018-2020</b>					
151	Triết học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi dưỡng tư duy triết học, rèn luyện thể giới quan và phương pháp luận triết học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trong việc nhận thức và nghiên cứu các đối tượng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ.</li> <li>- Củng cố nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là chiến lược phát triển khoa học - công nghệ Việt Nam.</li> </ul>	3	26/11/2018 đến 09/12/2018	<p>Tổng hợp 3 phần điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường, có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm, không quá 5 học viên/nhóm): 10%.</li> <li>- Bài tiểu luận (thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%.</li> <li>- Bài thi tự luận kết thúc môn học (thời gian làm bài 90 phút): 60%.</li> </ul>
152	Phương pháp nghiên cứu khoa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các nội dung chủ yếu cần thiết để thực hiện một đề tài nghiên cứu NCKH.</li> <li>- Diễn giải được các nội dung cơ bản của các bước tiến hành một đề tài NCKH.</li> <li>- Trình bày được cách xử lý, phân tích và so sánh các thông tin thu thập được nhằm trả lời thỏa đáng các câu hỏi nghiên cứu.</li> <li>- Xây dựng được một đề cương NCKH.</li> <li>- Nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp nghiên cứu khoa học, của hoạt động nghiên cứu khoa học trong công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người.</li> </ul>	3	10/12/2018 đến 23/12/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
153	Thống kê y học	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được các kiến thức thống kê để ứng dụng trong việc thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích số liệu nghiên cứu y học.</li> </ul>	3	24/12/2018 đến 06/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần:</li> </ul>



STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vận dụng được kiến thức về thống kê để ứng dụng trong việc tiến hành nghiên cứu các đề tài sức khỏe.</li> <li>+ Biết cách sử dụng phần mềm thống kê chuyên dụng trong xử lý số liệu nghiên cứu.</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích được số liệu của các đề tài nghiên cứu sức khỏe.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của nội dung thống kê y học trong việc tiến hành nghiên cứu y học.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: thực hành trên máy tính: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul>
154	Lãnh đạo và quản lý	<p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được khái quát lãnh đạo và quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, quản lý</li> <li>+ Mô tả được quá trình quản lý và phương pháp lãnh đạo quản lý, kỹ năng lãnh đạo và quản lý</li> <li>+ Hiểu được quyền lực người lãnh đạo và quản lý</li> <li>+ Mô tả được những xung đột và chiến lược giải quyết xung đột</li> <li>+ Trình bày được nguyên tắc và phương pháp ra quyết định</li> </ul> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Áp dụng được các phương pháp lãnh đạo vào thực tế quản lý bệnh viện</li> <li>+ Đề phòng và giải quyết được các xung đột</li> <li>+ Ra được quyết định quản lý đúng và kịp thời</li> </ul> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của công tác lãnh đạo quản lý để đạt được mục tiêu phát triển bệnh viện</p>	3	07/01/2019 đến 20/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: Viết chuyên đề 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
155	Kinh tế y tế	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày được một số vấn đề cơ bản của kinh tế và kinh tế y tế, quản lý tài chính và BHYT ở bệnh viện.</p> <p><b>2. Kỹ năng:</b> Đánh giá kinh tế một số chương trình y tế đang thực hiện ở cơ sở y tế, quản lý tài chính tại bệnh viện.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được vai trò của kinh tế y tế trong quản lý Bệnh viện</p>	3	21/01/2019 đến 17/02/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> <li>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</li> </ul> </li> </ul>
156	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe ở Bệnh viện	<p><b>1. Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về văn hóa sức khỏe ở Bệnh viện</li> <li>+ Phân tích được khái niệm về sức khỏe và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe</li> <li>+ Phân tích được các cơ sở tâm lý học trong giao tiếp với bệnh nhân và</li> </ul>	3	18/02/2019 đến 31/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập và thực hành</li> <li>- Thi học phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</li> </ul> </li> </ul>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>người nhà bệnh nhân.            + Phân tích được các yêu cầu và kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân            + Trình bày được các phương pháp giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện            + Trình bày được quy trình tổ chức giáo dục sức khỏe ở Bệnh viện</p> <p><b>2. Thực hành</b>            + Phân tích và xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe            + Vận dụng được các cơ sở văn hóa sức khỏe trong chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh tại Bệnh viện            + Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong giao tiếp với bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.            + Phân tích và lựa chọn được các phương pháp giáo dục sức khỏe phù hợp với bối cảnh và điều kiện của từng cơ sở y tế.            + Xây dựng được quy trình giáo dục sức khỏe và thực hiện được các kỹ năng giáo dục sức khỏe cơ bản tại Bệnh viện.</p> <p><b>3. Thái độ:</b> Nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục sức khỏe, kỹ năng truyền thông, kỹ năng giao tiếp, lập kế hoạch tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe tại Bệnh viện.</p>			+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10
157	Tin học ứng dụng trong Quản lý bệnh viện	<p><b>1. Kiến thức</b>  <b>- Ứng dụng trong NCKH</b>            + Mô tả được các thành phần trong cửa sổ hoạt động của phần mềm SPSS.            + Nêu nguyên tắc xây dựng phiếu hỏi để nhập dữ liệu.            + Mô tả các nhập dữ liệu, rà soát số liệu và vẽ đồ thị.            + Mô tả được các lệnh cơ bản và nêu nguyên tắc sử dụng các lệnh này.            + Mô tả và nêu cách sử dụng các lệnh để kiểm định giả thuyết thống kê.</p> <p><b>- Ứng dụng trong quản lý bệnh viện</b>            + Mô tả các giao diện phần mềm quản lý bệnh viện phổ biến: Quản lý bệnh án, Quản lý Dược và Quản lý Viện phí.            + Trình bày được định nghĩa và các đặc điểm của tin học y học trong bối cảnh bùng nổ của CNTT và Cách mạng 4.0.            + Nêu được các ứng dụng và tầm quan trọng của Tin học Y học trong việc cung cấp bằng chứng cho Quản lý BV và quản lý thông tin khách hàng, hỗ trợ cho LKH và QLBV.            + Trình bày được các ứng dụng của tin học y học trong quản lý bệnh viện,</p>	3	01/4/2019 đến 12/5/2019	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập            - Thi kết thúc học phần:            + Thực hành: thực hành tại phòng máy: 3/10            + Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
		<p>quản lý và chăm sóc khách hàng, tăng chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của Bệnh viện.</p> <p><b>2. Kỹ năng</b></p> <p><b>- Ứng dụng trong NCKH</b></p> <p>+ Xây dựng được phiếu hỏi từ yêu cầu nghiên cứu để nhập dữ liệu.</p> <p>+ Nhập được dữ liệu, tiến hành rà soát, lọc số liệu và vẽ đồ thị biểu diễn kết quả.</p> <p>+ Tiến hành sử dụng các lệnh cơ bản và các lệnh nâng cao trong SPSS.</p> <p>+ Thực hiện được việc tổng hợp, xử lý và phân tích thống kê theo yêu cầu của công tác quản lý bệnh viện bằng phần mềm SPSS.</p> <p><b>- Ứng dụng trong quản lý bệnh viện</b></p> <p>+ Quan sát, đánh giá được ưu điểm và hạn chế của các phần mềm quản lý bệnh viện tại cơ sở điều trị</p> <p>+ Ứng dụng các kiến thức đã học vào lập kế hoạch triển khai ứng dụng tin học y học trong một bệnh viện cụ thể.</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <p>+ Nhận rõ vai trò và tầm quan trọng của môn học trong công tác quản lý bệnh viện và nghiên cứu khoa học y học.</p> <p>+ Thận trọng, tỉ mỉ và chính xác trong quá trình xây dựng phiếu hỏi, nhập dữ liệu, xử lý số liệu và đọc kết quả xử lý số liệu.</p>			
158	Quản lý nguồn lực bệnh viện	<p><b>1. Kiến thức:</b> Trình bày nguyên tắc, nội dung và phương pháp quản lý nguồn nhân lực; cơ sở vật chất, hạ tầng; thuốc và trang thiết bị y tế</p> <p><b>2. Thực hành</b></p> <p>+ Thực hiện đúng quy trình và nội dung quản lý hiệu quả nguồn lực y tế</p> <p>+ Sử dụng được các công cụ dùng trong quản lý các nguồn lực y tế</p> <p><b>3. Thái độ</b></p> <p>Nhận thức được tầm quan trọng của quản lý nguồn lực y tế để nguồn lực được sử dụng hiệu quả trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân.</p>	4	13/5/2019 đến 30/6/2019	<p>- Đánh giá thường xuyên: Đánh giá kết quả từ các bài tập</p> <p>- Thi học phần:</p> <p>+ Thực hành: làm tiểu luận: 3/10</p> <p>+ Lý thuyết: thi trắc nghiệm: 7/10</p>